

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

10.32

Group B08

Round 7

Board 1

WHITE <i>Sergeev</i>				FED				RESULT (W) 0			
BLACK <i>zhangruike</i>				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bf2	c6	41	Kg2	Rd3			
2	Nf3	Nf6	22	Rdc1	Nd6	42	h5	Rd7			
3	c4	e6	23	b4	a5	43	Re8	g6			
4	g3	Be7	24	a3	axb4	44	g4	b5			
5	Bg2	o-o	25	axb4	Nc5	45	Rc8	gxb5			
6	o-o	dxc4	26	Nc5	Nxc5	46	gxb5	Nd3			
7	Qc2	c6	27	dxc5	Bf6	47	Kg3	c5			
8	Nd2	Bd7	28	Bf6	Bc3	48	Rc6	c4			
9	Nxc4	Bc6	29	Be1	Bxd1	49	Rxe6	b4			
10	Rd1	Nbd7	30	Bxd1	Bxe1	50	Rc6	c3			
11	Nce5	Be4	31	Rxe1	Ra2	51	Nh4	Nc1			
12	Qb3	Nb6	32	Kh1	Nd4	52	Kg4	b3			
13	Ng5	Bxg2	33	Ng1	Rb2	53	Kf5	b2			
14	Kxg2	Qd5	34	Rd1	Rb4	54	Rb6	Nb3			
15	Qxd5	Nf6	35	Ra8	Kh7	55	Rxb3	c2			
16	e4	Nf6	36	Rd8	Nb3	56	Rb3	Nb6			
17	f3	h6	37	Rd7	f6	57	Rg3	c1=Q			
18	Nh3	Rfd8	38	Nf3	Nxc5	58	Kg4	f5			
19	Be3	Nfd7	39	Re7	Rxb4	59	Kh4	ah4			
20	Nd3	Nc4	40	h4	Re3	60	Rh3	Re1			
SIGNATURE (WHITE) <i>Cbo</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>zhangruike</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>lm</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

10.32

Group B8

Round 7

Board 7

WHITE <i>Sergeev</i>				FED <i>RUS</i>				RESULT (W) 0			
BLACK <i>Zhang</i>				FED <i>CHN</i>				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	CF2	CG	41	Kf6	Nd3			
2	Kf3	Kf6	22	Ld1	Kd6	42	h5	Nd7			
3	c4	e6	23	b4	d5	43	Ne8	G6			
4	G3	ce7	24	a3	Q6	44	G4	b5			
5	CG2	oo	25	a6	Kb5	45	LC8	Gh			
6	oo	dc	26	Kc5	Kc5	46	Gh	Kd3			
7	Qc2	a6	27	dc	CF6	47	Kf6	C5			
8	Kb6	Cd7	28	F4	CC3	48	LC6	C4			
9	Kc4	CC6	29	CE1	Ld1	49	Ld6	b4			
10	Ld1	Kb7	30	Ld1	Ce1	50	LC6	C3			
11	KCe5	CE4	31	Ld1	Ld2	51	Kh4	Kc1			
12	Qb3	Kb6	32	Kd1	Kd4	52	Kf6	b3			
13	KG5	C62	33	KG1	Lb2	53	Kf5	b2			
14	Kf6	Qd5	34	Ld1	Lb4	54	Lb6	Kb3			
15	Qd5	Kf5	35	Ld8	Kd7	55	Lb3	C2			
16	e4	Kf6	36	Ld8	Kb3	56	Kb6	b1=Q			
17	F3	h6	37	Ld7	F6	57	Lb3	C1=Q			
18	Kh3	Ld8	38	Kf3	Kc5	58	Kf6	F5			
19	CE3	Kf7	39	Le7	Ld4	59	Kd4	Qh1			
20	Kd3	Kc4	40	h4	Le3	60	Ld3	Qb1			
SIGNATURE (WHITE) <i>Cbo</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>zhangruike</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>lm</i>			

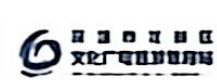


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11.28

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

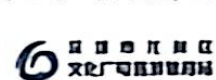
Group

Round

Board

WHITE Duvash Milan P				FED				RESULT (T)			
BLACK Truong Phuoc Nhat Nguyen				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd4	Rfd8	41	Kg1	Rc1			
2	Nf3	Nc6	22	Red1	Rd4	42	Kg2	Rc2			
3	d4	cd	23	Rd4	Bf5	43					
4	Nd4	g6	24	Bd3	Bd3	44					
5	Nc3	Bg7	25	cd	f5	45					
6	Be3	Nf6	26	Kf2	Kf6	46					
7	Be2	O-O	27	Ke3	h6	47					
8	O-O	d6	28	g3	g5	48					
9	Qd2	Bd7	29	Kf3	g4	49					
10	Rad1	a6	30	Ke3	h5	50					
11	f3	Rc8	31	Kf2	Ke6	51					
12	Rfc1	Nd4	32	Kg2	Nd7	52					
13	Bd4	Be6	33	a4	ba	53					
14	Qe3	Qc7	34	Na4	Rc2	54					
15	e5	de	35	Kg1	Nc5	55					
16	Qe5	Qe5	36	Nc5	Rc5	56					
17	Be5	b5	37	Ra4	Rc1	57					
18	a3	Nd7	38	Kg2	Rc2	58					
19	Bg7	Kg7	39	Kg1	Rc1	59					
20	f4	Nb6	40	Kg2	Rc2	60					
SIGNATURE (WHITE) Duvash Milan P				SIGNATURE (BLACK) Nguyen				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

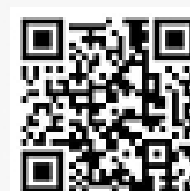
Group

Round

Board

WHITE Duvash Milan P				FED				RESULT (T)			
BLACK Truong Phuoc Nhat Nguyen				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd4	Rfd8	41	Kg1	Rc1			
2	Nf3	Nc6	22	Red1	Rd4	42	Kg2	Rc2			
3	d4	cd	23	Rd4	Bf5	43					
4	Nd4	g6	24	Bd3	Bd3	44					
5	Nc3	Bg7	25	cd	f5	45					
6	Be3	Nf6	26	Kf2	Kf6	46					
7	Be2	O-O	27	Ke3	h6	47					
8	O-O	d6	28	g3	g5	48					
9	Qd2	Bd7	29	Kf3	g4	49					
10	Rad1	a6	30	Ke3	h5	50					
11	f3	Rc8	31	Kf2	Ke6	51					
12	Rfc1	Nd4	32	Kg2	Nd7	52					
13	Bd4	Be6	33	a4	ba	53					
14	Qe3	Qc7	34	Na4	Rc2	54					
15	e5	de	35	Kg1	Nc5	55					
16	Qe5	Qe5	36	Nc5	Rc5	56					
17	Be5	b5	37	Ra4	Rc1	57					
18	a3	Nd7	38	Kg2	Rc2	58					
19	Bg7	Kg7	39	Kg1	Rc1	59					
20	f4	Nb6	40	Kg2	Rc2	60					
SIGNATURE (WHITE) Duvash Milan P				SIGNATURE (BLACK) Nguyen				SIGNATURE (ARBITER)			

11.29

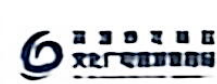


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12.50

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
22/7

Group
B8

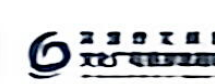
Round
7

Board
3

WHITE				FED				RESULT (T)			
Nguyen Tran Gia Vuong				Vie				1/2			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Jin Yuxin				Chn				1/2			
#	WHITE		BLACK	#	WHITE		BLACK	#	WHITE		BLACK
1	c4		e5	21	g3		Bh3	41	Re1		Qc8
2		g3		22		Rc1		42		Rh5	
3	Nf3		e4	23	F3		Be5	43	Re2	gxf5	
4		Nd4		24		Bd2		44		Qd2	d3+
5	d3		NF6	25	Re1		h5	45	Kb1		Bg7
6		Bg2		26		Bd5		46		e3	Ry
7	O-O		O-O	27	Be4		h4	47	Bc3		F6
8		Nc3		28		Kf2		48		Qe2	F4
9	Nb3		e3	29	Rg1		Rd7	49	gxf4		Qe8
10		Qxb3		30		Ke1		50		Rh4	Rxb4
11	Ne4		Nbd7	31	f4		cxb4	51	Qxh4		Qe2
12		Bf4		32		Bxh8		52		Qe8	Qd3
13	Bxe4		NF6	33	Kd2		h3	53	Kb2		Kf7
14		Bg2		34		h3		54		Qh1	Qxc4
15	Nd2		Qb6	35	Kd1		Rxe4	55	Qxb7+		Kg8
16		Ne4		36		Fxe4		56		Qa8+	Bf8
17	b3		Rd8	37	Kc2		Qc6	57	Bb4		Qc3+
18		Nxf4		38		Rh1		58		Kc1	Qe3
19	Be4		h6	39	Rh2		Bf5	59	Kc2		Qe2+
20		Rab1		40		Kb2		60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Vuong				jinyuxin				hy			

12.50

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.22

Group
B08

Round
7

Board
3

WHITE				BLACK				FED				RESULT (T)											
Nguyen Trang Gia Vuong								VIE								0.5							
BLACK				Jin Yuxin				FED				RESULT (B)											
Jin Yuxin								CHN								0.5							
=		WHITE		BLACK		=		WHITE		BLACK		=		WHITE		BLACK							
1	c4		e3			21	a3		Bh3			41	Rd1		Qc8								
2	g3		c6			22	Rd1		Qe6			42	Rh5		g6								
3	Nf5		e4			23	f3		Be5			43	Rf5		g5								
4	Nd4		d5			24	Bd2		Be7			44	Qd2		d3								
5	d3		Nf6			25	Re1		h5			45	Kb1		Bg7								
6	Bg2		Be7			26	Bd5		Qf6			46	ed		Rg4								
7	00		00			27	Be4		h4			47	Bc3		f6								
8	Nc3		c5			28	Kf2		Rd7			48	Bb2		f4								
9	Nb3		ed			29	Rd7		Rd7			49	g5		Qe8								
10	Qd3		d4			30	Ke1		Qf4			50	Rh4		Rh4								
11	Ne4		Nbd7			31	Bb4		c6			51	Qh4		Qe2								
12	Bf4		Ne4			32	Bb4		Rd5			52	Qe1		Qd3								
13	Be4		Nf6			33	Kd2		h3			53	Kb2		Kf7								
14	Bg2		a5			34	h3		Qh6			54	Qh1		Qc4								
15	Nd2		Qb6			35	Kd1		Re4			55	Qb7		Kg8								
16	Ne4		Be6			36	f6		Bg4			56	Qa8		Bf8								
17	b3		Rd8			37	Kc2		Qc6			57	Bb4		Qb3								
18	Nf6		Bf6			38	Rh1		Rd4			58	Kc1		Qe3								
19	Be4		h6			39	Rh2		Bf5			59	Kc2		Qe2								
20	Rab1		Rf8			40	Kb2		Be5			60											
SIGNATURE (WHITE)								SIGNATURE (BLACK)								SIGNATURE (ARBITER)							
Vuong								Jin Yuxin								hy							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026-7-22

Round

7

Board

4

WHITE				FED KAZ		205/124 RESULT (W) 0		
BLACK Wang Chenglin				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	b3	e5	21	h3 h2	B2	41		
2	B2	h6	22	h3	B3	42		
3	e3	h6	23	b5	Q5+	43		
4	Bb5	Bb6	24			44		
5	h3	g6	25			45		
6	Bb6	d6	26			46		
7	c4	Qe7	27			47		
8	h2	Bb4	28			48		
9	B	B5	29			49		
10	e4	B6	30			50		
11	d4	ed	31			51		
12	Bb4	0-0-0	32			52		
13	Qd2	Bb4	33			53		
14	h4	c5	34			54		
15	Bc3	h3	35			55		
16	Rc1	h4e8	36			56		
17	Qh2	Re4	37			57		
18	Re	Re4	38			58		
19	Ne1	Re1	39			59		
20	Qe1	Bb3	40			60		
SIGNATURE (WHITE) EHL				SIGNATURE (BLACK) Wang Chenglin		SIGNATURE (ASSIST) Chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

22:07:24

Round

08

Board

07

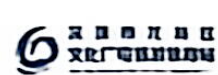
WHITE				FED KAZ				22.07.24 07			
BLACK				FED CHN				RESULT (W) 0			
W WANG								RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	b3	e5	21	Kf3	h3	41					
2	c6	Kc6	22	cc5	Qc5	42					
3	e3	Kf6	23			43					
4	C b5	Cb6	24			44					
5	Kc3	a6	25			45					
6	CC6	d6	26			46					
7	C4	Qe7	27			47					
8	Kc2	Cg4	28			48					
9	h3	C5f5	29			49					
10	e4	Cg6	30			50					
11	d4	ed	31			51					
12	Cd4	Qe2	32			52					
13	h4	C5	33			53					
14	Cc3	Cb3	34			54					
15	h4	h4e8	35			55					
16	Kc4	Kc4	36			56					
17	Re	Cc4	37			57					
18	Kc1	Cc1	38			58					
19	Qe1	Cd3	39			59					
20	h4	Kc6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (WRITER)			
(EHL)				WANG CHENLIN				CHEN			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2022

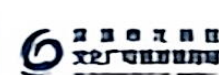
Group
B8

Round
7

Board
5

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Zhao Youqi		Ishaan Agnihotri		FED CHN		FED IND		RESULT (W)		RESULT (B)	
2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26	
1	e4	e5	21	cd	Re8	41	Re7	146			
2	Nc3	Nf6	22	h3	f5	42	Re5	Re5			
3	f4	db	23	de	Qe5	43	Rh3	185			
4	Nf3	Nc6	24	Qe5	Re5	44	Re6	14			
5	Bb5	Bd7	25	141	Re4	45	ab	Rb1			
6	d3	Nd4	26	Nc3	Re5	46	142	ab			
7	Bd7	Qd7	27	Rd1	Re5	47	Rg3	144			
8	Re3	c5	28	Re5	Re3	48	Re3	194			
9	fe	Nf3	29	Ne2	f4	49	Rb6	145			
10	Qf3	de	30	143	f9	50	Rf5	146			
11	Q3	ab	31	191	Rae8	51	Rb5	148			
12	Bg5	Be7	32	144	Rf8	52	94	143			
13	Bf6	Bf6	33	191	Rf7	53	142	b2			
14	Nd5	Bd6	34	Rd3	Re2	54	142	146			
15	O-O	O-O	35	Rg3	Rb2	55	142	146			
16	Qg3	f6	36	Re1	Q5	56	142				
17	Rf4	Qd6	37	h4	197	57					
18	Raf1	148	38	h5	b5	58					
19	c3	g6	39	h9	h9	59					
20	d4	col	40	Re6	Rb6	60					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)							
Zhao Youqi		Ishaan Agnihotri		chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2022-7-26

Group
B8

Round
7

Board
5

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Zhao Youqi		Ishaan Agnihotri		FED CHN		FED IND		RESULT (W)		RESULT (B)	
2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26		2022-7-26	
1	e4	e5 (1:30)	21	cx d4	Re8	11	Re7+	Kh6			
2	Nc3	Nf6 (1:29)	22	h3	f5	12	Re5	Rf5			
3	f4	d6 (1:28)	23	dxe5	Qxe5	13	Rh3+	Kg5			
4	Nf3	Nc6 (1:29)	24	Qxe5+	Rxe5	14	Re6	b4			
5	Bb5	Bd7 (1:28)	25	Kh1	Rxe4	15	axb4	Rb4+			
6	d3	Nd4 (1:27)	26	Nc3	Re5	16	Kh2	axb4			
7	Bxd7+	Qxd7 (1:26)	27	Rd1	Bh4	17	Rg3+	Kf4			
8	Be3	c5 (1:20)	28	Rfd2	Bg3	18	Rf3+	Kg4			
9	fxe5	Nxf3 (1:28)	29	Ne2	f4	19	Rxg4+	Kh5			
10	Qxf3	dxe5	30	Nxg3	fxg3	50	Rxf5+	Kxg6			
11	a3	a6	31	Kg1	Rae8	51	Rb5	Kf6			
12	Bg5	Be7	32	Kf1	Rf8+	52	g4	b3			
13	Bxf6	Bxf6	33	Kg1	Rf7	53	Kg2	b2			
14	Nd5	Bd8	34	Rd3	Re2	54	Kh2	Kg6			
15	O-O	O-O	35	Rxg3	Rxb2	55	Kg2	Kf6			
16	Qg3	f6	36	Re1	a5	56	Kh2				
17	Rf2	Qd6	37	h4	Kg7	57					
18	Raf1	Kh8	38	h5	b5	58					
19	c3	g6	39	hxg6	hxg6	59					
20	d4	cx d4	40	Re6	Rf6	60					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)							
Zhao Youqi		Ishaan Agnihotri		chen							



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 2026.7.22
Board 6

WHITE				BLACK				
HE, SIVKON				MAKEEV, Peter				
FED CHN				FED RUS				
RESULT (W) 1				RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Re2	Nf4	41	Qb1	Qc6
2	d4	c5	22	Nb4	Bb4	42	Bd3	Rd5
3	Nc3	Nf6	23	Rtc1	ap	43	Qa2	Rc8
4	e5	g5 Nf6	24	Bg5	Qd5	44	Kh1	Rc7
5	Nce2	c5	25	Q3	Bf2	45	Qd1	Rc8
6	c3	Nb6	26	Ne1	Qd6	46	Kg1	Rc7
7	Nf3	Re7	27	Re3	Nd4	47	Bf1	Rc8
8	Re3	Qd7	28	Rc8	Rc8	48	Qd3	Qc6
9	g3	Qd	29	Nd3	Nd3	49	Be2	Rc7
10	Qd	Nf6	30	Rc1	h4	50	Kf1	Kf6
11	Bg2	Nd4	31	Qd	Bf5	51	Qh7	Qc2
12	Bc1	Bf4	32	Re1	Bd3	52	Qd8	Ke7
13	Nc3	Qd5	33	Rd3	h4	53	Qg7	Qd2
14	Qd2	h5	34	Qd1	Qc6	54	Qf6	Ke8
15	Qd	Qd6	35	Qd1	Qc2	55	Bf5	Rd7
16	Ne2	Rf8	36	Rd1	h6	56	Bd7	Kd7
17	Qd1	Rd8	37	Bf1	Qd6	57	Qf7	Bf6
18	Nf4	Qd8	38	Bg2	Rd8	58	Bh6	Nd4
19	Nf3	Be7	39	Qd3	Rc8	59	Rd2	Qd1
20	Re3	Qd	40	Bf1	Qf4	60	Kg2	Qd1
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				
He				Makeev				
				SIGNATURE (ARBITER)				
				Chen				

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 2026.7.22
Board 6

WHITE				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK				FED RUS				RESULT (B) 0			
NAME: 何雲飛				NAME: MAKEEV, PETE P							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	f3	Re1	21			41					
2	Rd4	Qc2	22			42					
3	Kh3	Qf1	23			43					
4	Kg4	Qa1	24			44					
5	Rf4		25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
何雲飛			[Signature]			Chen					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 2026.7.22
Board 6

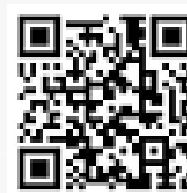
HITE		FED		FED		RESULT (W)		
HE, SIVKON		CHN		RUS		1		
MAKEEV, PETER						0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qe2	Kf4	41	Qb1	Qc6
2	d4	Q5	22	Kf4	Lf5	42	Qd3	Rd5
3	Kc3	Kf6	23	Nf4	h4	43	Qd2	Rc8
4	e5	Rf4	24	Lf5	Qd5	44	Kf1	Nf4
5	Kf3	Q5	25	Q3	Lf8	45	Qd7	Rc8
6	L3	Kc6	26	Ke1	Qb6	46	Kf1	Rc7
7	Kf3	Qd7	27	Qd7	Kd5	47	Qf1	Rc8
8	Qd3	Qd7	28	Nf3	Lf8	48	Qd3	Qc6
9	Kf3	Qd7	29	Kf3	Kb3	49	Qd2	Rc7
10	Kf3	Kb6	30	Ld1	Bd1	50	Kf1	Kf6
11	Kf3	Kc4	31	Qd7	Lf8	51	Qd7	Qc6
12	Lf1	Ld4	32	Qd7	Lf8	52	Qd7	Kf6
13	Kc3	Qd5	33	Nf3	Lf8	53	Qd7	Kf6
14	Qd7	Qd5	34	Qd7	Qc6	54	Qd7	Kf6
15	Qd7	Ld4	35	Qd7	Qc6	55	Qd7	Kf6
16	Ke2	Nd6	36	Ld1	h6	56	Qd7	Kf6
17	Qd7	Nd6	37	Ld1	Qc6	57	Qd7	Kf6
18	Kf3	Qd7	38	Ld1	Nd6	58	Qd7	Kf6
19	Kf3	Qd7	39	Qd7	Lf8	59	Qd7	Kf6
20	Kf3	Qd7	40	Ld1	Qc6	60	Qd7	Kf6
JRE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
He			Makeev			Chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 2026.7.22
Board 6

WHITE				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK				FED RUS				RESULT (B) 0			
HE, SIVKON				MAKEEV, PETER							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	F3	Qc1	21			41					
2	Nb4	Qc2	22			42					
3	KPB	Qc4	23			43					
4	KPx4	Qc4	24			44					
5	Nf4		25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
He				Makeev				Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B8

Round 7

Board 7

WHITE Mengxiangyi			FED HKG			RESULT (W) 1		
BLACK Chen Yitong			FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	B2	e2f	41		
2	Nf3	Nc6	22	Rh1	e4	42		
3	B4	cd	23	f4	B4c	43		
4	Ng5	Nf6	24	Re3	Qd8	44		
5	Ne3	e5	25	R4	Rd8	45		
6	NDb5	D6	26	B3	Nf5	46		
7	M3	Nd5	27	Qf6	Rc	47		
8	e1	Nb8	28	B5	Nx2	48		
9	L4	A1	29	B26	g8	49		
10	Nc3	Be7	30	D6	h8	50		
11	Be2	o-o	31	R31	Rc8	51		
12	o-o	Nb7	32	Qd4	R1d5	52		
13	Be3	f5	33	Rd41	Qf5	53		
14	f5	D85	34	Rd44	Qx7	54		
15	P12	B44	35	g4	Rx8	55		
16	g3	Bg5	36	Ke2	h6	56		
17	B4	f4	37	Rh6	B37	57		
18	f5	f9	38	Rh7	Kg8	58		
19	h5	Dc	39	Rh8		59		
20	Bc	M6	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Meng			SIGNATURE (BLACK) Chen Yitong			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22/07/26

Group B8

Round 7

Board 7

WHITE Meng, Xiangyi			FED HKG			RESULT (W) 1		
BLACK Yifeng, Cheng			FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g2	Qe8	41		
2	M3	Nc6	22	Rh1	e4	42		
3	d4	cd	23	f4	Bb6	43		
4	Nd4	Nf6	24	Re3	Qg6	44		
5	Nc3	e5	25	Q4	Re8	45		
6	Nd45	d6	26	B15	Nx15	46		
7	Nb5	Nxd5	27	Qd5	Qf8	47		
8	ed	Nb8	28	Rd1	Rf5	48		
9	c4	ab	29	Kf2	Bg6	49		
10	Nc3	Be7	30	Qe6	Qf8	50		
11	Be2	o-o	31	d6	Kh8	51		
12	o-o	Nd7	32	Rd6	Re8	52		
13	Be3	f5	33	Qd4	Rd8	53		
14	f3	Bg5	34	Rch1	Qf5	54		
15	Bf2	Bx4	35	Bg4	Qf7	55		
16	g3	Bg5	36	g4	Qf8	56		
17	d4	f4	37	Ke2	h6	57		
18	c5	f7	38	Rxh6	Bx7	58		
19	h7	dc	39	Rch7	Kg8	59		
20	bc	M6	40	Rd8		60		
SIGNATURE (WHITE) Meng			SIGNATURE (BLACK) Chen Yifeng			SIGNATURE (ARBITER)		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/22

Group B7
Round 7
Board 8

WHITE				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK				FED VIE				RESULT (B) 1			
Zhang Qideang											
HUANG Manh											
=	WHITE	BLACK	=	WHITE	BLACK	=	WHITE	BLACK			
1	Qd	c5	21	Rc5	Rc7	41	Nd7	f7			
2	Ng3	e6	22	Re1	g6	42	Nc3	Qc2			
3	g3	d5	23	b3	Qa1	43	Kc4	f7			
4	ed	ed	24	Qc5	Rc3	44	Nd4	Qc2			
5	d4	cd	25	cb	Rc8	45	Kd4	f7			
6	Qd4	Nf6	26	Qc8	Qc8	46	Kd5	f7			
7	Bg1	Bc7	27	Hb2	Qh3	47	Gf2	Qf2			
8	Qb5	Nd1	28	Qd5	Lx	48	Kc4	Qb6			
9	Bf6	Bf6	29	Kd2	Qb2	49	b6	Kc7			
10	Qc5	Bc3	30	Nf1	g5	50	g5	Kc6			
11	Qc3	O-O	31	Kb3	Qg2	51	Kb4	as			
12	O-O-O	d4	32	Kb4	Lx	52	Kc4	Kd			
13	Qd5	Qd5	33	gh	gh	53	Ka3	Qd5			
14	Rb	bc	34	Kc3	h3	54	Ka2	as			
15	Ne2	Qa2	35	Qc2	h2	55	Ka1	g3			
16	Qd4	c5	36	Kd3	Qf7	56	Kc2	Qd2			
17	Qd6	g4	37	Nf1	Nd2	57					
18	Nd3	Qd1	38	Ng3	Qf3	58					
19	Nb1	Bc4	39	Kc4	Qf2	59					
20	Rd1	Qb8	40	Nc4	Qc2	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang				Manh				Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8
Round 7
Board 8

WHITE Qicheng				FED CHN				RESULT (W) 0.				
BLACK Huang Manh				FED VIE				RESULT (B) 1				
=	WHITE	BLACK	=	WHITE	BLACK	=	WHITE	BLACK				
1	e4	c5	21	Hc5	Xb7	41	Vd4	f5				
2	Mc3	e6	22	Xc1	g6	42	Mc3	Hd2				
3	g3	d5	23	b3	Ha6	43	Vc4	f4				
4	ed	ed	24	Hc5	Xb3	44	Mh4	Me				
5	d4	cd	25	cb	Xc8	45	Vd4	f3				
6	Hd4	Mf6	26	Hc8	Hc8	46	Vd5	f2				
7	Tg5	Te7	27	Vb2	Hh3	47	Mf2	Mf2				
8	Tb5	Mc6	28	Hd2	h5	48	Vc4	Hb6				
9	Tf6	Tf6	29	Va2	f1h2	49	b4	Vf7				
10	Hc5	Tc3	30	Xf1	g5	50	f5b5	Vc6				
11	Hc3	O-O	31	Va3	Hg2	51	Vb4	as				
12	O-O	d4	32	Vb4	h4	52	Vf4	Ld6				
13	Hd2	Hd5	33	gh	gh	53	h3	Mb5				
14	Tc6	bc	34	Vc3	h3	54	Va2	ay				
15	Me2	Ha2	35	Vc2	h2	55	Ld1	as				
16	Hd4	c5	36	Vd3	Hf1	56	Va2	Hd2				
17	Hd6	Tg4	37	Mf1	Hh1/H	57						
18	Mc3	Ha1	38	Mf1	Hh3	58						
19	Mb1	Td1	39	Vc4	Hf2	59						
20	Vd1	Xb8	40	Me4	He2	60						
SIGNATURE (WHITE) Qicheng				SIGNATURE (BLACK) Manh				SIGNATURE (ARBITER) Chen				



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
ELSHAN		Liu Zeyi		FED		RESULT (N)	
1		21		2		22	
2		22		3		23	
3		23		4		24	
4		24		5		25	
5		25		6		26	
6		26		7		27	
7		27		8		28	
8		28		9		29	
9		29		10		30	
10		30		11		31	
11		31		12		32	
12		32		13		33	
13		33		14		34	
14		34		15		35	
15		35		16		36	
16		36		17		37	
17		37		18		38	
18		38		19		39	
19		39		20		40	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
		Liu Zeyi				chen	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
ELSHAN		Liu Zeyi		FED		RESULT (N)	
1		21		2		22	
2		22		3		23	
3		23		4		24	
4		24		5		25	
5		25		6		26	
6		26		7		27	
7		27		8		28	
8		28		9		29	
9		29		10		30	
10		30		11		31	
11		31		12		32	
12		32		13		33	
13		33		14		34	
14		34		15		35	
15		35		16		36	
16		36		17		37	
17		37		18		38	
18		38		19		39	
19		39		20		40	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
		Liu Zeyi				chen	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
ELSHAN		Liu Zeyi		FED		RESULT (N)	
1		21		2		22	
2		22		3		23	
3		23		4		24	
4		24		5		25	
5		25		6		26	
6		26		7		27	
7		27		8		28	
8		28		9		29	
9		29		10		30	
10		30		11		31	
11		31		12		32	
12		32		13		33	
13		33		14		34	
14		34		15		35	
15		35		16		36	
16		36		17		37	
17		37		18		38	
18		38		19		39	
19		39		20		40	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
		Liu Zeyi				chen	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
ELSHAN		Liu Zeyi		FED		RESULT (N)	
1		21		2		22	
2		22		3		23	
3		23		4		24	
4		24		5		25	
5		25		6		26	
6		26		7		27	
7		27		8		28	
8		28		9		29	
9		29		10		30	
10		30		11		31	
11		31		12		32	
12		32		13		33	
13		33		14		34	
14		34		15		35	
15		35		16		36	
16		36		17		37	
17		37		18		38	
18		38		19		39	
19		39		20		40	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
		Liu Zeyi				chen	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8
Round 7
Board 10

WHITE Yu, cheh gze				FED				RESULT (W)			
BLACK Fatkhislamov, oskar				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	1d3	Fe	41	Ph3	Ph1			
2	c4	g6	22	Ph6	Fe	42	Fe1	Ph3			
3	q3	cd7	23	Fe	CE5	43	Ph8	Ph7			
4	cd2	Qd	24	Ch	d5	44	Ph3	Ph6			
5	Kf7	d6	25	cd1	Ph7	45	Ph3	KPh7			
6	Qd	Kf6	26	1d7	1E3	46	cc4	PEZ			
7	KKf7	Ke6	27	Ph6	d4	47	CE6	Ch			
8	E4	cd4	28	1F3	d3	48	CE6	CE6			
9	CE7	Ph7	29	1cd3	1d3	49	Ph4	H5			
10	Ph2	CE3	30	cd3	cd7	50	Ph5	Ph4			
11	CE3	Kd4	31	Ph2	CE5	51	CE2	Ph1			
12	1d1	KE9	32	cc4	1E7	52	KPh7	PEZ			
13	Ph3	Fe	33	Ph7	Ph8	53	KPh1	Ph4			
14	de	KE5	34	1E1	Ph8	54	Ph3	cd3			
15	CE2	1E8	35	Ph4	Fe6	55	Ph1	Ph4			
16	F4	Kc6	36	1E7	PEZ	56	Ph2	PEZ			
17	KPh1	1d8	37	Ph4	CE2	57	Ph1	Ph1			
18	Kd5	KE7	38	cd3	Ph5	58					
19	KPh7	Kd5	39	Ph7	KPh6	59					
20	1d5	C6	40	Ph4	cd5	60					
SIGNATURE (WHITE) Yu, cheh gze				SIGNATURE (BLACK) O				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B8
Round 7
Board 10

WHITE Yu, cheh gze				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Fatkhislamov, oskar				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ph3	Fe	41	Qf4+	g5			
2	c4	g6	22	Qd	fxe5	42	Qf3	Qc1+			
3	g3	Bg7	23	fxe5	Bxc5	43	Bf1	Qc3			
4	Bg7	0-0	24	CE	q5	44	Qf8+	Qg7			
5	Nf3	d6	25	Bd1	Qh3	45	Qf3	Qf6			
6	0-0	Nc6	26	Be2	Rd7	46	Qh3+	Kg7			
7	Nc3	q6	27	Re3	Kg7	47	Bc4	Qe7			
8	e4	Bg4	28	Qb4	q4	48	Bd6	Bg6			
9	Be3	Qd7	29	Re3	q3	49	Qd4	h5			
10	Qd2	Bxf3	30	Nd3	Rg3	50	Qf5	Qb4			
11	Bxf3	Ng4	31	Bd3	Bxg3	51	Bd4	Qc1+			
12	Ra4	Nxe3	32	Qd2	Be5	52	Qd2	Qe7			
13	Qxe3	e5	33	Be4	Re7	53	Kh1	Qg4			
14	Qxe5	Nxe5	34	Qf2	Qc8	54	Qd3	Bd4			
15	Be2	Re8	35	Re1	Qd8	55	Qf1	Qe4+			
16	f4	Nc6	36	Qh4	Bf6	56	Qg2	Qe4+			
17	Kh1	Ra4	37	Rxc7+	Qxe7	57	Qg1	Qxg1#			
18	Nd5	Nc7	38	Qf4	Bxg2	58					
19	e5	Nxd5	39	Bd3	Qxc5	59					
20	Rxd5	c6	40	Qc7+	Kh6	60					
SIGNATURE (WHITE) Yu, cheh gze				SIGNATURE (BLACK) O				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
MARKOV Mikhail		LIL Hongxuan		RUS		CHN		RUS		CHN	
1		21		11		21		11		21	
2		22		12		22		12		22	
3		23		13		23		13		23	
4		24		14		24		14		24	
5		25		15		25		15		25	
6		26		16		26		16		26	
7		27		17		27		17		27	
8		28		18		28		18		28	
9		29		19		29		19		29	
10		30		20		30		20		30	
11		31		21		31		21		31	
12		32		22		32		22		32	
13		33		23		33		23		33	
14		34		24		34		24		34	
15		35		25		35		25		35	
16		36		26		36		26		36	
17		37		27		37		27		37	
18		38		28		38		28		38	
19		39		29		39		29		39	
20		40		30		40		30		40	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK) Luo, Hongxuan		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
VV				Su							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
MARKOV Mikhail		LIL Hongxuan		RUS		CHN		RUS		CHN	
1		21		11		21		11		21	
2		22		12		22		12		22	
3		23		13		23		13		23	
4		24		14		24		14		24	
5		25		15		25		15		25	
6		26		16		26		16		26	
7		27		17		27		17		27	
8		28		18		28		18		28	
9		29		19		29		19		29	
10		30		20		30		20		30	
11		31		21		31		21		31	
12		32		22		32		22		32	
13		33		23		33		23		33	
14		34		24		34		24		34	
15		35		25		35		25		35	
16		36		26		36		26		36	
17		37		27		37		27		37	
18		38		28		38		28		38	
19		39		29		39		29		39	
20		40		30		40		30		40	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK) Luo, Hongxuan		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
VV				Su							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Markov, Mikhail Ev.		Luo, Hongxuan		RUS		CHN		RUS		CHN	
1		21		11		21		11		21	
2		22		12		22		12		22	
3		23		13		23		13		23	
4		24		14		24		14		24	
5		25		15		25		15		25	
6		26		16		26		16		26	
7		27		17		27		17		27	
8		28		18		28		18		28	
9		29		19		29		19		29	
10		30		20		30		20		30	
11		31		21		31		21		31	
12		32		22		32		22		32	
13		33		23		33		23		33	
14		34		24		34		24		34	
15		35		25		35		25		35	
16		36		26		36		26		36	
17		37		27		37		27		37	
18		38		28		38		28		38	
19		39		29		39		29		39	
20		40		30		40		30		40	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK) Luo, Hongxuan		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
VV				Su							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date 7.22

Group B8

Round 7

Board 11

WHITE Markov, Mikhail EV. FED RUS RESULT (1) 1/2

BLACK Luo, Hongxuan FED CHN RESULT (2) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd5	Qb7	11	Kf2	Qd1
2	Nf3	Nc6	22	Qb7	Bb7	12	Kg3	Kf7
3	Bb5	e6	23	Ne2	Bd6	13	f4	g4
4	O-O	Nge7	24	Rdd1	g6	14	Kf4	Ke6
5	Nc3	d6	25	c3	Re7	15	Kg3	Be2
6	Bc6	Nc6	26	Ng3	Rd8	16	Kh4	Bd1
7	Re1	Be7	27	Rd7	Re7	17	Kd3	Be2
8	d3	O-O	28	Bd8	Re6	18	Kf4	Bd1
9	Bf4	b5	29	d4	c4	19	g5	f9
10	Qe2	d5	30	Rd2	Kg7	20	Kg5	Be2
11	ed	ed	31	Re2	Kf7	21	Kf4	Bb1
12	Ne5	Na4	32	Re6	Ke6	22	d3	Bc2
13	Qd2	f6	33	Ne2	g5	23	Kg5	Bd3
14	Nf3	Nf3	34	Ng3	Bd3	24	Kh6	Kf7
15	g4	Bb7	35	f9	Bc6	25	Kd5	Ke6
16	Qe2	Re8	36	g4	h6	26	Kf4	Bc2
17	Qe6	Kh8	37	h4	Be8	27	Bc7	Bd3
18	Kg2	Bf8	38	h9	hg	28	Ke3	Kf5
19	Qf7	Bc6	39	Kf2	Bg6	29	b3	Bc2
20	Bc7	Qc8	40	Ke3	Bc2	30	b6	bc

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) Lu, Hongxuan SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.22 Board 12

WHITE				BLACK			
zhoy, kehan				Shishov, Mikhail			
FED CHN				FED Rus			
RESULT (W)				RESULT (B)			
0				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	Nf3	21	Qd1	Bd7	11	Re4
2	c4	g6	22	Na4	Bf3	12	Re7
3	Nc3	Bg7	23	Nc5	Bd1	13	Re3
4	e4	db	24	Nd7	Bc2	14	Qg5
5	Nf3	0-0	25	Re6	Rd8	15	
6	Be2	Ng6	26	Re2	Rd7	16	
7	a3	e5	27	f3	f9	17	
8	d5	Nc5	28	hg	g4	18	
9	Bd3	a5	29	f4	g4	19	
10	0-0	h5	30	g4	Re7	20	
11	Bc2	Nf4	31	f5	Re2	21	
12	Bf4	ef	32	Rd2	Kh8	22	
13	Rb1	h5	33	Rd4	Bb2	23	
14	g3	Bh3	34	Re2	Ba3	24	
15	Re1	Nd7	35	Rh4	Bc5	25	
16	Qd3	Nc5	36	Lh1	f6	26	
17	Qd1	Bg4	37	Rb2	a3	27	
18	Na4	Nd7	38	Rb2	a2	28	
19	Qd3	Bh5	39	Rh2	a2	29	
20	Nc3	Nc5	40	Rg4	Re4	30	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
zhoy, kehan				chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21.07.26 Board 12

WHITE				BLACK			
Zhou				Mursatov			
FED RUS				FED CHN			
RESULT (W)				RESULT (B)			
0				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	Kf6	21	Qd1	Qd7	11	LC7
2	c4	Kc6	22	Ka4	Of3	12	KPh3
3	Kc3	Cxk7	23	Kc5	C01	13	Kh4
4	e4	D6	24	Ro7	CC2	14	Qc2
5	Kf3	O-O	25	LC1	LC2	15	
6	ce2	Ka6	26	LC2	LC2	16	
7	a3	e5	27	Kc3	LC2	17	
8	O5	Kc5	28	F4	LC2	18	
9	C03	a5	29	LC2	LC2	19	
10	O-O	Ka5	30	LC2	LC2	20	
11	CC2	Kf4	31	LC2	LC2	21	
12	CF4	LC2	32	KPh8	LC2	22	
13	LC1	Kc5	33	CD2	LC2	23	
14	Kc3	ch3	34	CA3	LC2	24	
15	LC1	K07	35	CC5	KPh1	25	
16	Kc3	Kc5	36	F6	LC2	26	
17	Qd7	C2K4	37	a3	LC2	27	
18	Kc3	K07	38	a2	KPh2	28	
19	Qd3	ch5	39	a1=Q	LC2	29	
20	Kc3	Kc5	40	LC4	LC2	30	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
zhoy, kehan				chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.12

Group B-8
Round 7
Board 13

WHITE				BLACK							
PHAM QUANG VINH				VIE O							
BLACK				FED							
BUI YANKHISHIG				MGL 1667							
RESULT (W)				RESULT (B)							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Nf3	d5	21	Nc4	Nc4	41	g4	Rb8 Rb8			
2	g3	Nc6	22	Rc4	Rf8	42	g5	Rp1			
3	J4	Bf5	23	Bc1	Q5	43	Bp3	Rf4			
4	Bg2	e6	24	Rb3	Q4	44					
5	O-O	Bd6	25	Rb1	Rd7	45					
6	c4	Jc	26	Rp1	F6	46					
7	Qd4	Nb8	27	Rd1	Rd8	47					
8	Qc4	O-O	28	h4	Nd5	48					
9	Nc3	Bu	29	Bp3	Nc4	49					
10	Qb3	Bc3	30	Bc1	P5	50					
11	bc	Bp4	31	J5	NQ5	51					
12	Bp2	b5	32	Bp3	Nc4	52					
13	Qc5	Bp5	33	Bc1	Rb8	53					
14	Nd2	Bg2	34	h5	Kf7	54					
15	Kg2	Qd5 Qd5	35	L4	L2	55					
16	Qd5	Nd5	36	L4	Lc	56					
17	P4	Nb6	37	Jf	Kp7	57					
18	RQ61	NQ5	38	Kf3	Kd6	58					
19	Bp8	c6	39	Kp4 Kp4	Rf7	59					
20	Bp2	NQ14	40	Rd3	Pf1	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
VINH				(G.)				Su			

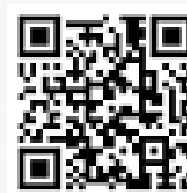
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B-8
Round 7
Board 13

WHITE		BLACK		FED		RESULT (N)		
PHAM QUANG VINH				D		9		
BLACK				FED		RESULT (B)		
Bui Yankhishig-Bat-Endene				1667		1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Mf3	d5	21	Nc4	Nc4	41	g4	XBf8
2	g3	Nc6	22	Rd1	Rd1	42	g5	RE1
3	d4	Bf5	23	BC1	A5	43	Be3	
4	Bg2	e6	24	RB3	A4	44		
5	O-O	Bd6	25	RB1	Rd7	45		
6	C4	d6	26	Re1	f6	46		
7	Qa4	Mge7	27	Rd1	Nd5 Bd3	47		
8	Qc4	O-O	28	h4	Nh3	48		
9	MC3	Bb4	29	Be3	Nc4	49		
10	A3	BC3	30	BC1	e5	50		
11	BC	Be4	31	d5	Nd5 Bd3	51		
12	Bb2	B5	32	BC1 Be3	Nc4	52		
13	Qe5	Bd5	33	A	RB8	53		
14	Mad2	Bg2	34	h5	Kf7	54		
15	Kg2	Qd5	35	f4	cd	55		
16	Qd5	Nd5	36	fe	fe	56		
17	e4	NB6	37	ed	Ke7	57		
18	RA1	NA5	38	Kf3	Kd6	58		
19	BM	c6	39	h64	Rf7	59		
20	Bb2 ²	MC4	40	Rd3	Rf1	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
VINH			(G.)			Su		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.7.2024

Group B8

Round 7/9

Board 14 White

WHITE vikram				FED SGP				RESULT (W) 1			
BLACK Leij Linfeng				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	e4	e5	41	e4	e5	61	e4	e5
2	d4	d5	22	d4	d5	42	d4	d5	62	d4	d5
3	c4	c5	23	c4	c5	43	c4	c5	63	c4	c5
4	Qe3	d6	24	Qe3	d6	44	Qe3	d6	64	Qe3	d6
5	Nc3	Ng8	25	Nc3	Ng8	45	Nc3	Ng8	65	Nc3	Ng8
6	Bd2	Bg8	26	Bd2	Bg8	46	Bd2	Bg8	66	Bd2	Bg8
7	O-O-O	Ng9	27	O-O-O	Ng9	47	O-O-O	Ng9	67	O-O-O	Ng9
8	Qe1	Be7	28	Qe1	Be7	48	Qe1	Be7	68	Qe1	Be7
9	f4	O-O	29	f4	O-O	49	f4	O-O	69	f4	O-O
10	h3	Nh8	30	h3	Nh8	50	h3	Nh8	70	h3	Nh8
11	g4	d5	31	g4	d5	51	g4	d5	71	g4	d5
12	f5	Bd7	32	f5	Bd7	52	f5	Bd7	72	f5	Bd7
13	e5	Ne8	33	e5	Ne8	53	e5	Ne8	73	e5	Ne8
14	Nxh5	Bg5	34	Nxh5	Bg5	54	Nxh5	Bg5	74	Nxh5	Bg5
15	h4	Bd2	35	h4	Bd2	55	h4	Bd2	75	h4	Bd2
16	Rxh2	Ne7	36	Rxh2	Ne7	56	Rxh2	Ne7	76	Rxh2	Ne7
17	e6	fxe6	37	e6	fxe6	57	e6	fxe6	77	e6	fxe6
18	fxe6	Nxh5	38	fxe6	Nxh5	58	fxe6	Nxh5	78	fxe6	Nxh5
19	Rxh5	Nf6	39	Rxh5	Nf6	59	Rxh5	Nf6	79	Rxh5	Nf6
20	e7	Qe8	40	e7	Qe8	60	e7	Qe8	80	e7	Qe8
SIGNATURE (WHITE) vikram				SIGNATURE (BLACK) Leij Linfeng				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



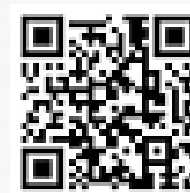
Date 7.2.2024

Group B8

Round 6

Board 14

WHITE vikram				FED SGP				RESULT (W) 1			
BLACK Leij Linfeng				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	e4	e5	41	e4	e5	61	e4	e5
2	d4	e d6	22	d4	e d6	42	d4	e d6	62	d4	e d6
3	ad4	vd6	23	ad4	vd6	43	ad4	vd6	63	ad4	vd6
4	Qe3	db	24	Qe3	db	44	Qe3	db	64	Qe3	db
5	Nc3	Nh8	25	Nc3	Nh8	45	Nc3	Nh8	65	Nc3	Nh8
6	Bd2	Be6	26	Bd2	Be6	46	Bd2	Be6	66	Bd2	Be6
7	O-O-O	Ng9	27	O-O-O	Ng9	47	O-O-O	Ng9	67	O-O-O	Ng9
8	Qe1	Be7	28	Qe1	Be7	48	Qe1	Be7	68	Qe1	Be7
9	f4	O-O	29	f4	O-O	49	f4	O-O	69	f4	O-O
10	h3	Nh8	30	h3	Nh8	50	h3	Nh8	70	h3	Nh8
11	g4	d5	31	g4	d5	51	g4	d5	71	g4	d5
12	d5	Bd7	32	d5	Bd7	52	d5	Bd7	72	d5	Bd7
13	Qe5	Ne8	33	Qe5	Ne8	53	Qe5	Ne8	73	Qe5	Ne8
14	Nd5	Bg5	34	Nd5	Bg5	54	Nd5	Bg5	74	Nd5	Bg5
15	h4	Bd2	35	h4	Bd2	55	h4	Bd2	75	h4	Bd2
16	Rd2	Ne7	36	Rd2	Ne7	56	Rd2	Ne7	76	Rd2	Ne7
17	Qe1	Je	37	Qe1	Je	57	Qe1	Je	77	Qe1	Je
18	Je	Nd5	38	Je	Nd5	58	Je	Nd5	78	Je	Nd5
19	pd5	Nd6	39	pd5	Nd6	59	pd5	Nd6	79	pd5	Nd6
20	e7	Qe8	40	e7	Qe8	60	e7	Qe8	80	e7	Qe8
SIGNATURE (WHITE) vikram				SIGNATURE (BLACK) Leij Linfeng				SIGNATURE (ARBITER) chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026
-7-22

Group B08
Round 7
Board 15

WHITE			BLACK			RESULT (W)		
Anand Bazarjav 1501			MGL			0		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Jia Zhao ng yi			CHN			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	g4	21	Qc2	Qd3	41	Rd3	cd
2	g4	g1	22	Qf2	Qf2	42	Bc5	Kd5
3	g4	g1	23	Kf2	Rd2	43	Bd5	Kc5
4	g4	g1	24	Rd2	Rf2	44	Qg5	Kb5
5	Bg5	h6	25	Ree2	Rd2	45	Kf5	Bb5
6	Bf5	h6	26	Rd2	Rd2	46	Kd5	Bd5
7	Ab3	Bd3	27	ef6	Rd2	47	Kd5	Kc5
8	Qd5	De4	28	Kf2	Kf2	48	h3	Qd5
9	Esq	O-O	29	Re2	Kd2	49	h5	Qd5
10	Rd3	dc	30	Bd3	Kd2	50	h5	Qd5
11	Qd5	cb	31	Qd5	Kd2	51	Kd2	Kd2
12	O-O	h3	32	Qd5	Kd2	52	Kd2	Kd2
13	Rac1	h3	33	Rd2	Kd2	53	Kd2	Kd2
14	h5	Bd3	34	Rd2	Kd2	54	Kd2	Kd2
15	Bb5	Qd5	35	Bb5	Kd2	55	Kd2	Kd2
16	f4	Qd5	36	Rd2	Kd2	56	Kd2	Kd2
17	f5	h5	37	Kg3	Kd2	57	Kd2	Kd2
18	g4	h5	38	Pd6	Kd2	58	Kd2	Kd2
19	Rf1	h5	39	Bb5	Kd2	59	Kd2	Kd2
20	h5	bc	40	Bb5	Kd2	60	Kd2	Kd2
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Anand			Jia Zhao ng yi			Su		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.22

Group B8
Round 6
Board 15

WHITE				BLACK							
Anand Bazarjav				Jiazhangyi							
FED MGL				FED CHN							
RESULT (W)				RESULT (B)							
0				1							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	Nf6	21	Qc2	Qd4	41	Rd4	cd			
2	c4	e6	22	Qf2	Qf2	42	Bc4	Kd6			
3	Nf3	d5	23	Kf2	Rb2	43	Bd3	Kc5			
4	NC3	Bb4	24	RC2	Rb6	44	Q3	Kb6			
5	Bg5	h6	25	Ree2	RC2	45	Kf4	Bb5			
6	Bf6	Qf6	26	RC2	ed	46	Ke4	Bd3			
7	Qb3	Bc3	27	ef	Rb4	47	Kd3	Kc5			
8	Qc3	Qe7	28	Kf3	Kf6	48	h3	a6			
9	e3	00	29	Re2	Ra4	49	h4	a5			
10	Bd3	d4c	30	Be4	Ra5	50	h5	a4			
11	Qc4	c6	31	g4	Ra3	51	Kd2	Kc4			
12	00	Nd7	32	Kf4	c5	52	KD2	a3			
13	Rac1	Nf6	33	Rd2	Kd2	53	Kd2	Kd4			
14	Ne5	Bd7	34	Re2	Kd8	54	Kd1	Kc3			
15	Qb3	Bb8	35	Bd5	f6	55	Kc1	Kd4			
16	f4	Qd6	36	Rd2	Ra4	56	Kd2	Ke4			
17	f5	Nd5	37	Kg3	Kc7	57	Kd1	Ke4			
18	e4	Ne3	38	Be6	Bc6	58					
19	Rfe1	NC2	39	Bb3	Re4	59					
20	Nc6	bc	40	Bd5	Rd4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Anand Bazarjav				Jiazhangyi				Su			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 7

Board 16

WHITE M FOCB				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK WUYU H. E. N. S				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	C5	21	A7	A7	41	KP65	KP64			
2	Kf3	d6	22	Ad1	Ad1	42	KP66	KP63			
3	d4	Cd4	23	Cd1	A66	43	KPE7	KPH2			
4	Kd4	Kf6	24	KP41	A66	44	KP47	KP63			
5	KC3	G6	25	AS	E6	45	KPE6	H5			
6	CE2	C67	26	b3	C63	46	H4	d6			
7	O-O	KC6	27	CF2	Cd5	47	H3	d7H1			
8	CE3	O-O	28	A65	A4	48	d8P	H4P			
9	Qd2	E5	29	A61	A4	49	Qc5	KP42			
10	Fd5	Kd5	30	Ad1	A64	50	P66	QF1			
11	Kd5	Kd4	31	f4	b5	51	KP47	PC31			
12	Cd4	Qd5	32	KP42	A62	52	f5	QPC7			
13	Ad1	A18	33	KPE3	A64	53	KP68	Qd8			
14	C3	Cd4	34	Ad2	A63	54					
15	Qd4	Qd4	35	Cd3	Cd4	55					
16	Cd	CE6	36	KPE2	Cd3	56					
17	G3	A68	37	Ad3	Ad3	57					
18	Ad2	A66	38	KP43	KP62	58					
19	Ad1	Cd2	39	KP44	KP66	59					
20	Ad1	Cd5	40	KP64	KP65	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Wu Yukong				Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 7

Board 16

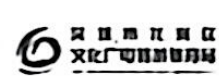
WHITE Bakhtamov Muktummadqasr				FED UZB				RESULT (W) 1/2			
BLACK Wu Yu heny				FED CHN				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Q4	d5	21	Rd1	Rd1	41	Kd5	Kd5			
2	Nf3	cb	22	Rd1	Rd1	42	Kd5	Kd5			
3	d4	cd	23	Rd1	Rd1	43	Kd5	Kd5			
4	Nd4	Nd6	24	Kd1	Rd6	44	Kd5	Kd5			
5	Nd3	Y6	25	Kd5	cb	45	Kd5	Kd5			
6	Kd2	b7	26	B	cb	46	Kd5	Kd5			
7	O-O	Nd6	27	Kd5	cb	47	Kd5	Kd5			
8	b3	O-O	28	Rd5	Rd5	48	Kd5	Kd5			
9	Qd2	d5	29	Rd1	Rd1	49	Kd5	Kd5			
10	ed	Nd5	30	Rd1	Rd1	50	Kd5	Kd5			
11	Nd5	Nd4	31	Kd1	b5	51	Kd5	Kd5			
12	Kd1	Od5	32	Kd1	Rd1	52	Kd5	Kd5			
13	Rd1	Rd1	33	Kd1	Rd1	53	Kd5	Kd5			
14	Rd1	Kd1	34	Rd1	Rd1	54	Kd5	Kd5			
15	Kd1	Rd1	35	Rd1	Rd1	55	Kd5	Kd5			
16	Kd1	Rd1	36	Rd1	Rd1	56	Kd5	Kd5			
17	Kd1	Rd1	37	Rd1	Rd1	57	Kd5	Kd5			
18	Kd1	Rd1	38	Rd1	Rd1	58	Kd5	Kd5			
19	Rd1	Rd1	39	Rd1	Rd1	59	Kd5	Kd5			
20	Rd1	Rd1	40	Rd1	Rd1	60	Kd5	Kd5			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Wu Yu heny				Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



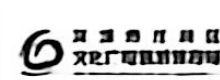
Date 7.22日

Group B8
Round 7

Board 17

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
吴彦希				陈彦廷				CHN				1/2-			
WHITE				BLACK				FED				RESULT (B)			
吴彦希				陈彦廷				CHN				1/2-			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	d5	cb	41									
2	nf3	nc6	22	rcb1	ra7	42									
3	d4	cd	23	rb6	rd5	43									
4	nd4	nf6	24	rb1	rd7	44									
5	nc3	c5	25	rcu	nf6	45									
6	nf3	bb4	26	h4	h5	46									
7	bd3	d5	27	rb1	rg7	47									
8	o-o	bc3	28	rcu	rc7	48									
9	ed	qd5	29	c3	rb1	49									
10	bc	o-o	30	nd5	rb6	50									
11	c4	qd8	31	nf6	rc2	51									
12	bc5	nb	32	nd7	cb	52									
13	rb	qf6	33	rb6	rb6	53									
14	re1	bg4	34	rb6	rb6	54									
15	h3	bd3	35	rb6	rb6	55									
16	qf3	qf3	36			56									
17	g4	f5	37			57									
18	kf1	g6	38			58									
19	c5	kg7	39			59									
20	cl4	rd6	40			60									
SIGNATURE (WHITE) 吴彦希				SIGNATURE (BLACK) 陈彦廷				SIGNATURE (ARBITER) chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

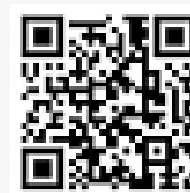


Date 2024.7.22

Group B8
Round 7

Board 17

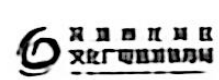
WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
吴彦希				陈彦廷				CHN				1/2-			
WHITE				BLACK				FED				RESULT (B)			
吴彦希				陈彦廷				CHN				1/2-			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	d5	q6	41									
2	nf3	nc6	22	rd6	ra7	42									
3	d4	cd4	23	rb6	rd5	43									
4	nd4	nf3	24	rb1	rd7	44									
5	nc3	nc3	25	rcu	nf6	45									
6	nf3	bb4	26	h4	h5	46									
7	bd3	d5	27	rb1	kg7	47									
8	o-o	bc3	28	rcu	rc7	48									
9	ed5	qd5	29	c3	nf7	49									
10	bc5	o-o	30	rb1	nd5	50									
11	c4	qd8	31	rb6	nf6	51									
12	bg5	h6	32	be2	nd7	52									
13	bf6	qf6	33	cb	bc6	53									
14	re1	bg4	34	rb6	nc5	54									
15	h3	bf3	35	rb6		55									
16	qf3	qf3	36			56									
17	g4	f5	37			57									
18	kf1	g6	38			58									
19	c5	kg7	39			59									
20	cl4	rd6	40			60									
SIGNATURE (WHITE) 吴彦希				SIGNATURE (BLACK) 陈彦廷				SIGNATURE (ARBITER) chen							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

22.07

Board

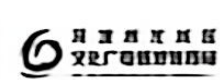
18

Group B8

Round 7

WHITE		vivaan vardhan sahy 1678		IND		RESULT (W)		1	
BLACK		Armanuly Aivar 1504		Kaz		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Bh3	Rg7	41			
2	Be2	d6	22	Qb3	Nol8	42			
3	d3	Nc6	23	d4	Qd8	43			
4	f4	Nf6	24	d5	c4	44			
5	Nf3	e6	25	Qc2	Qc7	45			
6	O-O	Qc7	26	Qxe6	Qc6	46			
7	C3	e5	27	Rd5	Nxe6	47			
8	Na3	a6	28	Rxc6	Rxc6	48			
9	Kh1	Bd7	29	Rc5	Re8	49			
10	fe	dxe5	30	Rxc6	bxc6	50			
11	Nc4	O-O	31	Qa4	Kb7	51			
12	Ne3	Be7	32	Qb7	Kc7	52			
13	Qe2	Be6	33	Qxc4	Nol8	53			
14	Ng5	h6	34	Qa6	Nb7	54			
15	Nxe6	fxe6	35	b4	Rh7	55			
16	Ng4	h5	36	b5	c5	56			
17	Nxf6	gxf6	37	Qe6	Kb8	57			
18	Be3	h4	38	Qxe8	Nol8	58			
19	Bg4	Qd6	39	Bxc5	Rn8	59			
20	Rad1	Rd8	40	Qd7		60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
vivaan			Armanuly			chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

22 July

Board

18

Group B8

Round 7

WHITE		vivaan vardhan sahy 1678		IND		RESULT (W)		1	
BLACK		Armanuly Aivar 1504		Kaz		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Bh3	Rg7	41			
2	Be2	d6	22	Qb3	Nd8	42			
3	d3	Nc6	23	d4	Qc6	43			
4	f4	Nf6	24	d5	c4	44			
5	Nf3	e6	25	Qc2	Qc7	45			
6	O-O	Qc7	26	Qxe6	Qc6	46			
7	C3	e5	27	Rd5	Nxe6	47			
8	Na3	a6	28	Rxc6	Rxc6	48			
9	Kh1	Bd7	29	Rc5	Re8	49			
10	fxe5	dxe5	30	Rxc6	bxc6	50			
11	Nc4	O-O	31	Qa4	Kb7	51			
12	Ne3	Be7	32	Qb7	Kc7	52			
13	Qe2	Be6	33	Qxc4	Nd8	53			
14	Ng5	h6	34	Qa6	Nb7	54			
15	Nxe6	fxe6	35	b4	Rh7	55			
16	Ng4	h5	36	b5	c5	56			
17	Nxf6	gxf6	37	Qe6	Kb8	57			
18	Be3	h4	38	Qxe8	Nd8	58			
19	Bg4	Qd6	39	Bxc5	Rn8	59			
20	Rad1	Rd8	40	Qd7	N	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
vivaan			Armanuly			chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/22/26

Group B8

Round 7

Board 19

WHITE Mirzakulov Kema				FED UZB				RESULT (W) 1			
BLACK Oscar Zhen				FED AUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Qg2	Qb6	41					
2	Nf3	d6	22	Ng	Qes	42					
3	d4	cd	23	Q Rb4	Qxf4	43					
4	Nd4	Nf6	24	Rd5	f6	44					
5	Nc3	g6	25	ef	Qc6	45					
6	Bc3	Bg7	26	Rf2	Qd4	46					
7	f3	O-O	27	Qg3	Rb8	47					
8	Qd2	Nf6	28	Bc5	Bc5	48					
9	g4	eb	29	Rc5	Rc7	49					
10	O-O-O	d5	30	Rc5	Rg7	50					
11	g5	Nh5	31	Qf3	Qxf3	51					
12	Nx6	bc	32	Rg7	Kxg7	52					
13	f4	Bb7	33	Qxf2	Rf8	53					
14	Bc5	Re8	34	Qxg7	Rf1	54					
15	ef	h6	35	Qxg6		55					
16	Bc2	hg	36			56					
17	Bxh5	gh	37			57					
18	Qc2	g4	38			58					
19	h3	Qa8	39			59					
20	Bd6	Bd6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
up				Oscar				chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22/07/26

Group B8

Round 7

Board 19

WHITE Kema				FED UZB				RESULT (W) 1			
BLACK Zhao Oscar				FED AUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Q5	21	Qg2	Qb6	41					
2	cf3	d6	22	Ng	Qes	42					
3	d4	cd	23	Q Rb4	Qxf4	43					
4	Rf4	Rf8	24	Rd5	f6	44					
5	Kc3	g6	25	ef	Qc6	45					
6	Qc3	Qg7	26	Rf2	Qd4	46					
7	f3	O-O	27	Qg3	Rb8	47					
8	Qd2	Rc6	28	Bc5	Bc5	48					
9	g4	eb	29	Rc5	Rc7	49					
10	O-O-O	d5	30	Rc5	Rg7	50					
11	g5	Kh5	31	Qf3	Qxf3	51					
12	Qx6	bc	32	Rg7	Kxg7	52					
13	f4	Bb7	33	Qxf2	Rf8	53					
14	Bc5	Re8	34	Qxg7	Rf1	54					
15	ef	h6	35	Qxg6		55					
16	Bc2	hg	36			56					
17	Bxh5	gh	37			57					
18	Qc2	g4	38			58					
19	h3	Qa8	39			59					
20	Bd6	Bd6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
up				Oscar				chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7
Date
2026.7.22
Board
20

WHITE Evan Antonio Telles				FTD IND				RESULT (W) 0			
BLACK Liu Haoyang (G.D)				FTD CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rc1	O-O	41	a6	a6			
2	c3	Nc6	22	h7	Rxb8	42	Kb2	Bb5			
3	e5	Nf5	23	Qe4	Nf5	43	Nb3	Bf7			
4	d4	Qd1	24	Bb5	Bb5	44	Kc2	b3			
5	Qd1	Nc6	25	Qe5	Qe5	45	Kc3	Bb6			
6	Nf3	Qb6	26	Nf5	Rd2	46	Nf1	Kb5			
7	Bc4	d6	27	Rc7	Rb5	47	Nb3	Ka4			
8	d6	Bb6	28	Nb6	Rd1	48	Nd1	Ka3			
9	O-O	g6	29	Bb7 Nf7	Kf8	49	Nb2	Bb5			
10	Qe2	Qb6	30	Rd7	Bb7 Bb7	50	Nb2	Bb4			
11	Rd1	Rb8	31	Bb7 Nf5	Bb7 Bb7	51	Nb2	Bf3			
12	Qe4	Rb5	32	Bb7 Nb4	Bb7 Bb7	52	Nb3	Be2			
13	Q3	Nc6	33	Kf1	Kc7	53	Nb2	g5			
14	Rxb8	Nb8	34	g3	Kc6	54	f4	Qg4			
15	b3	Nc4	35	Ke2	b5	55	g4	h6			
16	b6	Qc4	36	Kc3	Qc5	56	h4	h5			
17	Qe3	Nc6	37	Nc2	Kc5	57	Nd3	Bb3			
18	Nb2	Qb6	38	Kc3	Be4	58	Kd3	b2			
19	Rb1	b6	39	f5	Nd1	59	Kd4	b1=Q			
20	Bb2	Bg7	40		b4	60	Kc5	Qe4			
SIGNATURE (WHITE) EAT				SIGNATURE (BLACK) Liu Haoyang				SIGNATURE (ARBITER) Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7
Date
2026.7.22
Board
20

WHITE Evan Antonio Telles				FTD IND				RESULT (W) 0			
BLACK Liu Haoyang (G.D)				FTD CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf6	Qxf7	21			41					
2	Kg6	Qxf4	22			42					
3	Kh7	Qg5	23			43					
4	Kh8	f4	24			44					
5	Kh7	f3	25			45					
6	KLP	Pd2	26			46					
7	Kh7	f1=Q	27			47					
8	Kh8	Rf6	28			48					
9	Kh7	Rh6#	29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) EAT				SIGNATURE (BLACK) Liu Haoyang				SIGNATURE (ARBITER) Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7
Date
2026.7.22
Board
20

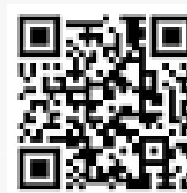
WHITE Evan Antonio Telles				FTD IND				RESULT (W) 0			
BLACK Liu Haoyang (G.D)				FTD CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rc1	O-O	41	a6b4	axb4			
2	c3	Nf6	22	h3	Rd8	42	Kb2	Bb5			
3	e5	Nf5	23	Qe4	Nxf5	43	Ne3	Bf7			
4	d4	cxd4	24	Bxf5	Bxf5	44	Kc2	b3+			
5	cxd4	Nc6	25	Qxf5	Qxf5	45	Kc3	Be6			
6	Nf3	d6	26	Nxf5	Rd2	46	Nf1	Kb5			
7	Bc4	dxe5	27	Rc7	Rb5	47	Ne3	Ka4			
8	dxe5	Be6	28	Nc6	Rb5	48	Nd1	Ka3			
9	O-O	g6	29	Nxf7	Kf8	49	Nb2	Bb5			
10	Qe2	Qb6	30	Rd1	Kxd7	50	Nd3	Be4			
11	Rd1	Rd8	31	Nd5	Bc6	51	Nd3	Be3			
12	Qe4	Qc5	32	Nb4	Bb7	52	Nd3	Be2			
13	a3	Nb6	33	Kf1	Ke1	53	Nb2	g5			
14	Rxd8+	Nxd8	34	g3	Kd6	54	f4	gxf4			
15	b3	Nxc4	35	Ke2	b5	55	gxf4	h6			
16	bxc4	Qxc4	36	Kd3	a5	56	h4	h5			
17	Qe3	Nc6	37	Nc2	Kc5	57	Nd3	Bxd3			
18	Nb2	Qd5	38	Kc3	Be4	58	Kxd3	Bxf5			
19	Rb1	b6	39	Nc3	f5	59	Ke5	Qxf5			
20	Bb2	Bg7	40	Nd1	b4+	60	Qxf5	Kf6			
SIGNATURE (WHITE) EAT				SIGNATURE (BLACK) Liu Haoyang				SIGNATURE (ARBITER) Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7
Date
2026.7.22
Board
20

WHITE Liu Haoyang (G.D)				FTD IND				RESULT (W) 0			
BLACK Evan Antonio Telles				FTD CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf6	Qxf4	21			41					
2	Kg6	Qh4	22			42					
3	Kh7	Qg5	23			43					
4	Kh8	f4	24			44					
5	Kh7	f3	25			45					
6	Kh8	f2	26			46					
7	Kh7	f1=Q	27			47					
8	Kh8	Rf6	28			48					
9	Kh7	Rh6#	29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Liu Haoyang				SIGNATURE (BLACK) Evan Antonio Telles				SIGNATURE (ARBITER) Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7

Date
7/22

21

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Lichang Yun		Mirzayev Miraziz		CHN		UZB		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ad	Ad	11	7b	Kb3			
2	g4	e6	22	Bf3	Bf3	12	Kb5	Kb2			
3	Nc3	d5	23	Qd1	Rd1	13	Kd4	Kc2			
4	Bg5	Bc7	24	cd	P	14	b3	Kb2			
5	e3	0-0	25	Rc8	Rc8	15	Kb4	Kb1			
6	Nf3	h6	26	Rc4	Nf5	16	Kb3	Kc1			
7	Bx4	b6	27	Rd4	Rc1	17	Kd3	Kb2			
8	Qc2	Bb7	28	Bd1	Nc4	18	Kp2	Kc4			
9	cd	Nd5	29	Kf1	Nb2	19	Kf2	Kb3			
10	Bd5	Bd5	30	Kp2	Rd1	20	Kb3	Kb2			
11	Bd7	Qd7	31	Rd1	Nd1	21	94	Kc1			
12	Bd2	Nd7	32	Kd1	Kc0	22	95	Kc1			
13	0-0	Qc5	33	Kd2	Kp2	23	96	Kc1			
14	Rd1	Rd1	34	Kc3	Kd6	24	97	Kc1			
15	Qd2	Rc1	35	Kb4	Kc6	25	98	Kc1			
16	Rd1	Kd4	36	Kc4	b5	26	99	Kc1			
17	Kd1	Qc5	37	Kc4	Kd0	27	100	Kc1			
18	Qc1		38	Kc3	Kd5	28	101	Kc1			
19			39	Kc6	Kd5	29	102	Kc1			
20			40	b4	Qd0	30	103	Kc1			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
Lichang Yun		M		chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7

Date
7/22

21

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Lichang Yun		Mirzayev Miraziz		CHN		UZB		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg1	f2	21			11					
2	Kg2	Kf2	22			12					
3	Kg3	Kf2	23			13					
4	Kg4	Qf5	24			14					
5	Kg5	Qg4	25			15					
6	Kg6	Kf2	26			16					
7	Kh1	Qg2	27			17					
8			28			18					
9			29			19					
10			30			20					
11			31			21					
12			32			22					
13			33			23					
14			34			24					
15			35			25					
16			36			26					
17			37			27					
18			38			28					
19			39			29					
20			40			30					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
Lichang Yun		M		chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7

Date
7/21

21

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Li Chongyu		Mirzayev Miraziz		CHN		UZB		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf3	21	Ad	Lb	11	B3	Kb2			
2	g4	e6	22	Lb	Ld1	12	Kb4	Kb1			
3	Nc3	d5	23	Kb5	Ld4	13	Kc3	Kc1			
4	g5	g4	24	Ld1	Cd1	14	Kd3	Kb2			
5	0-0	Kf3	25	Kc4	Ld1	15	Kd2	f4			
6	M6	Cd4	26	Kb2	Kd2	16	Kd2	g3			
7	B6	Qc2	27	Ld1	Ld4	17	Kd2	Kb3			
8	Cb4	ca	28	Kd1	Kd1	18	Kd2	g4			
9	Kd5	Kd5	29	Kd8	Kd2	19	Kd3	g5			
10	Qd5	Cb4	30	Kd4	Kc3	20	Kd4	g4			
11	Qd4	Qd2	31	Kd6	Kb4	21	g4	Kc3			
12	Kd4	Qd0	32	Kc6	Ld4	22	Kd5	Kd3			
13	g5	Qd3	33	B5	Kb4	23	Kd3	Kc3			
14	Lb3	Qd2	34	Kb6	Kc3	24	f5	Kd2			
15	Cb4	Ld8	35	Kc5	Kb3	25	f4	Kd1			
16	Ld6	Ld1	36	Q5	Kc3	26	Kd3	Kd1			
17	g5	Qd1	37	g4	Qd	27	Kd2	Kd2			
18	Qd	Qd	38	Qd	Kd3	28	Lb	Kd3			
19	Cf3	Cf3	39	Kb5	Kd2	29	Lb	Kd2			
20	Qd1	Ld1	40	Kd4	Kc2	30	f1	Kd3			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
Li Chongyu		M		chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B8
Round
7

Date
7/21

21

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Li Chongyu		Mirzayev Miraziz		CHN		UZB		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kb3	Kd4	21			11					
2	Kd5	Kd3	22			12					
3	Qd4	Kd1	23			13					
4	Kd2	Kd1	24			14					
5	Qd1		25			15					
6			26			16					
7			27			17					
8			28			18					
9			29			19					
10			30			20					
11			31			21					
12			32			22					
13			33			23					
14			34			24					
15			35			25					
16			36			26					
17			37			27					
18			38			28					
19			39			29					
20			40			30					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
Li Chongyu		M		chen							



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

0722

Group B8

Round 7/9

Board 22

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Guo Yimin				A. B. B.				CHN				0			
BLACK				FED				RESULT (B)							
A. B. B.				UZB				7							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	g3	1 d4	41									
2	Kf3	g6	22	c3	g6	42									
3	d4	c4	23	Kc3	g8	43									
4	Kd4	Kc6	24	Kp4	1 d2	44									
5	ce3	cg4	25	1 d4	1 d2	45									
6	Kc6	g6	26	1 d4	1 d2	46									
7	Kc3	d6	27	1 d4	1 d2	47									
8	1 c4	Kf6	28	g3	g6	48									
9	g3	g6	29	1 d4	1 d2	49									
10	g3	g6	30	g3	g6	50									
11	1 c4	1 c4	31	g3	g6	51									
12	g3	g6	32	g3	g6	52									
13	1 d4	1 d4	33	g3	g6	53									
14	1 d4	1 d4	34			54									
15	1 d4	1 d4	35			55									
16	1 d4	1 d4	36			56									
17	1 d4	1 d4	37			57									
18	1 d4	1 d4	38			58									
19	1 d4	1 d4	39			59									
20	1 d4	1 d4	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Guo Yimin				A. B. B.				Chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026-7-22

Group B8

Round 7

Board 22

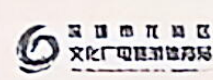
WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Guo Yimin				K. A. K.				CHN				0			
BLACK				FED				RESULT (B)							
K. A. K.				CHN				1							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	g3	1 d4	41									
2	Nf3	g6	22	c3	g6	42									
3	d4	c4	23	Nxg4	g8	43									
4	Nxd4	Nc6	24	Kf1	g8	44									
5	Be3	Bg7	25	Rd1	Rd2	45									
6	Nxg4	bxg4	26	Nd1	Rc2	46									
7	Nc3	d6	27	h4	g6	47									
8	Bc4	Nf6	28	Rd1	Nh5	48									
9	0-0	0-0	29	g3	Nf6	49									
10	Rd2	Qa5	30	g3	Qa5	50									
11	Bb6	Bb7	31	g3	Qa5	51									
12	Bxg7	Kxg7	32	g3	Qa5	52									
13	Rd2	Rf8	33	g3	Qa5	53									
14	Rd2	Rf8	34	g3	Qa5	54									
15	Rd2	Rf8	35	g3	Qa5	55									
16	Bb3	Qd5	36			56									
17	Q3	Qd5	37			57									
18	Nd4	Qd5	38			58									
19	F3	Qd5	39			59									
20	Qd5	h6	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Guo Yimin				K. A. K.				Chen							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

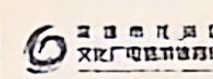
Group B.8

Round 7

Board 23

WHITE		BLACK		FED		RESULT (W)	
Agamamodou Begmyrat		Peng Yanming				1	
BLACK		FED		RESULT (B)			
						0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	d5	21	g3	h6	41	
2	e3	h6	22	h3	ca3	42	
3	cd3	h5	23	cd2	h2	43	
4	c3	h6	24	h6	h6	44	
5	h6	h5	25	h5	ca4	45	
6	cd5	cd6	26	h1	h2	46	
7	h6	h5	27	h2	h6	47	
8	h6	cd6	28	h6	h6	48	
9	h6	h6	29	h6	h6	49	
10	cd3	h6	30	h6	h6	50	
11	cd4	h6	31	h6	h6	51	
12	h6	h6	32	h6	h6	52	
13	h6	h6	33	h6	h6	53	
14	h6	h6	34	h6	h6	54	
15	h6	h6	35	h6	h6	55	
16	h6	h6	36	h6	h6	56	
17	h6	h6	37	h6	h6	57	
18	h6	h6	38	h6	h6	58	
19	h6	h6	39	h6	h6	59	
20	h6	h6	40	h6	h6	60	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
Begmyrat		Peng Yanming		Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B.8

Round 7

Board 23

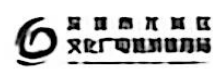
WHITE		BLACK		FED		RESULT (W)	
Agamamodou Begmyrat		Peng Yanming				1	
BLACK		FED		RESULT (B)			
						0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	h5	21	g3	h6	41	
2	e3	h6	22	h3	ca3	42	
3	cd3	h5	23	cd2	h2	43	
4	c3	h6	24	h6	h6	44	
5	h6	h5	25	h5	ca4	45	
6	cd5	cd6	26	h1	h2	46	
7	h6	h5	27	h2	h6	47	
8	h6	cd6	28	h6	h6	48	
9	h6	h6	29	h6	h6	49	
10	cd3	h6	30	h6	h6	50	
11	cd4	h6	31	h6	h6	51	
12	h6	h6	32	h6	h6	52	
13	h6	h6	33	h6	h6	53	
14	h6	h6	34	h6	h6	54	
15	h6	h6	35	h6	h6	55	
16	h6	h6	36	h6	h6	56	
17	h6	h6	37	h6	h6	57	
18	h6	h6	38	h6	h6	58	
19	h6	h6	39	h6	h6	59	
20	h6	h6	40	h6	h6	60	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
Begmyrat		Peng Yanming		Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

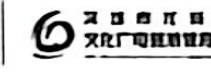


Date 2026.7.22

Group B8
Round 7
Board 24

WHITE Yu Xinglong				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK T. L. P. A. A. H.				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	h3	g1	41					
2	nf3	nc6	22	kd2	g2	42					
3	nc3	nf6	23	ke3	qe4	43					
4	ae3	d5	24	af2	qe1	44					
5	be5	ne4	25			45					
6	ne5	qe6	26			46					
7	nf3	bee	27			47					
8	qe2	qg6	28			48					
9	rg1	be5	29			49					
10	de4	g6	30			50					
11	ne5	qe6	31			51					
12	nc6	d-d	32			52					
13	ne4	de	33			53					
14	nf4	g4	34			54					
15	g4	g4	35			55					
16	qd2	e3	36			56					
17	fe	g3	37			57					
18	de3	de8	38			58					
19	ge	ge8	39			59					
20	ke1	qd4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yu Xinglong				SIGNATURE (BLACK) T. L. P. A. A. H.				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22.07.24

Group B8
Round 7
Board 24

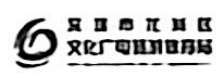
WHITE Yu Xinglong				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK T. L. P. A. A. H.				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	h3	g1	41					
2	kf3	kc6	22	kpj2	g2	42					
3	kc3	kf6	23	kpj3	g4	43					
4	af3	g5	24	kf2	qe1	44					
5	cb5	kp4	25			45					
6	ke5	pf6	26			46					
7	kf3	ce6	27			47					
8	pe1	qg6	28			48					
9	uq1	cc5	29			49					
10	de4	cb6	30			50					
11	ke5	pf6	31			51					
12	kc6	o-o	32			52					
13	ke4	de	33			53					
14	kb4	cd4	34			54					
15	cc4	cc4	35			55					
16	qj2	e3	36			56					
17	fe	ce3	37			57					
18	de3	de8	38			58					
19	pe8	de8	39			59					
20	ke1	qd4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yu Xinglong				SIGNATURE (BLACK) T. L. P. A. A. H.				SIGNATURE (ARBITER) chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

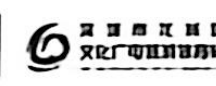


Date 22.04.26

Group B8
Round 4

WHITE Ishmatov, Eldar				FED KGZ				RESULT (W) 1			
BLACK DO, Yoonwoo				FED KOR				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	41					
2	d4	d5	22	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	42					
3	e5	c5	23	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	43					
4	c3	f6	24	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	44					
5	Kf3	cd7	25	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	45					
6	ce2	cd1	26	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	46					
7	cd1	cb5	27			47					
8	O-O	ce2	28			48					
9	Fe2	Kc6	29			49					
10	Kc3	Ke7	30			50					
11	ce3	Kf5	31			51					
12	fd2	ce2	32			52					
13	La6	O-O	33			53					
14	KH	Ke3	34			54					
15	Fe	f6	35			55					
16	RF	Lf6	36			56					
17	Lf2	Lap8	37			57					
18	Lbf1	Kf2 Kf2 Kf2	38			58					
19	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	39			59					
20	Kf2 Kf2 Kf2	Kf2 Kf2 Kf2	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.21

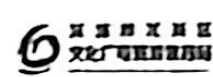
Group B8
Round 7

WHITE Ishmatov, Eldar				FED KGZ				RESULT (W) 1/2			
BLACK DO, Yoonwoo				FED KOR				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qc2	Qc7	41					
2	d4	d5	22	Ne2	Qd6	42					
3	e5	c5	23	Kg3	Kh8	43					
4	c3	Qb6	24	h5	Nb4	44					
5	Nf3	Qd7	25	Qxc7	Qxc7	45					
6	Be2	Cx4	26	Nc1	h6	46					
7	Cx4	Qb5	27			47					
8	O-O	Be2	28			48					
9	Qxe2	Nc6	29			49					
10	Nc3	Nge7	30			50					
11	Be3	Nf5	31			51					
12	Qd2	Be7	32			52					
13	Rb1	O-O	33			53					
14	Q4	Nxe3	34			54					
15	fxc3	xb6	35			55					
16	pxc6	Rxf6	36			56					
17	Re2	Rxf5	37			57					
18	Rbc1	Kh8	38			58					
19	Qf6	Rf5	39			59					
20	h4	fxg5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



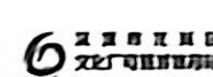
CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group 26									
Round 7									
Date 2026/7/22									
Board 26									
WHITE Zhong Junrui					FED CHN				
BLACK Y.M. Dihela Tharin Wijesinghe					FED Sri				
RESULT (W) 0					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	c4	c5	21	Rab1	Bf6	41	Rb5	a5	
2	Nf3	d6	22	Rd7	Rb6	42	g4	Ra3	
3	c3	Nf6	23	Bf1	Rxd7	43	Rh5	Rne5	
4	h3	g6	24	Rxd7	Kf5	44	Rb5	Kf1	
5	Bd3	Bg7	25	Ne3	Kf5	45	Rxd5	b3	
6	O-O	O-O	26	Rb7	c6	46	Ra1	b2	
7	Bc2	b6	27	Ng4	Bg7	47	Rb1	Kc3	
8	d4	Nf6	28	Nf3	h5	48	kg3	Kc2	
9	c5	d5	29	h5	Nc2	49	Rb2	Kb2	
10	c4	c4	30	g3	Rd2	50	h6	Kc3	
11	Qd4	Nc6	31	Nc3	Rd2	51	h7	Rb2	
12	a4	Bb7	32	Rb2	Kd7	52	Kg3	Rd5	
13	Nd3	Nb4	33	Rd7	Kc6	53	Kg4	Rd7	
14	Qd1	Nc2	34	Rd7	Rd4	54	h5	Kd4	
15	Nxc2	Bf3	35	Rd7	Rd4	55	Kg5	Kc5	
16	Qxf3	Nh5	36	Rd7	Kc5	56	h5	Rg7	
17	Qe2	Qd3	37	Fb3	Kc4	57	Kh6	Rg4	
18	Gf2	Nb3	38	Rg6	b5	58	Kh7	Nc6	
19	Rb1	Nb2	39	Rc6	Kf5	59	Kf6	Rd4	
20	Rxb2	Bxb2	40	Rc5	b4	60	Kh7	Rd4	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Zhong Junrui			Dihela			Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



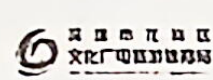
Group B8									
Round 7									
Date 2026/7/22									
Board 26									
WHITE Zhong Junrui					FED CHN				
BLACK Dihela Tharin Wijesinghe					FED Sri				
RESULT (W) 0					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	g4	d5	21	Rb1	Bf6	41	Rb8	a5	
2	Nf3	d6	22	Rd7	Rb6	42	g4	Ra3	
3	c3	Nf6	23	Rb1	Rd7	43	g4	Rb3	
4	h3	g6	24	Rd7	Kf5	44	Rb5	Kf1	
5	Bd3	Bg7	25	Ne3	Kf5	45	Rd5	b3	
6	O-O	O-O	26	Rb7	b6	46	Ra1	b2	
7	Bc2	b6	27	Ng4	Bg7	47	Rd1	Kc3	
8	d4	Nf6	28	Nf3	h5	48	Kg2	Kc2	
9	c5	d5	29	h5	Nc2	49	Rb2	Kb2	
10	c4	c4	30	g3	Rd2	50	h6	Kc3	
11	Qd4	Nc6	31	Nc3	Rd2	51	h7	Rb2	
12	a4	Bb7	32	Rb2	Kd7	52	Kg3	Rd5	
13	Nd3	Nb4	33	Rd7	Kc6	53	Kg4	Rd7	
14	Qd1	Nc2	34	Rd7	Rd4	54	h5	Kd4	
15	Nxc2	Bf3	35	Rd7	Rd4	55	Kg5	Kc5	
16	Qxf3	Nh5	36	Rd7	Kc5	56	h5	Rg7	
17	Qe2	Qd3	37	Fb3	Kc4	57	Kh6	Rg4	
18	Gf2	Nb3	38	Rg6	b5	58	Kh7	Nc6	
19	Rb1	Nb2	39	Rc6	Kf5	59	Kf6	Rd4	
20	Rxb2	Bxb2	40	Rc5	b4	60	Kh7	Rd4	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Zhong Junrui			Dihela			Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2025.07.22

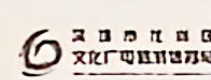
Group B08

Round 7

Board 27

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Ulemi Mendisaikhan		MGL		FED		15.37		RESULT (W)		1	
Jung, Sian		KOR		FED		16.45		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	Nf6 90	21	h3 79	f5 72	41	KL1 60	Qf36			
2	c4 91	g6 90	22	g4 75	Ne4 38	42	Qe4 61	Kg6 6			
3	Nc3 91	d5 90	23	Be4 74	f-e 38	43	Rb3 64				
4	cd 92	Nd5 90	24	g-h 74	g-h 37	44					
5	e4 91	Nc3 90	25	Rd1 74	Rf5 30	45					
6	bc 91	Bg7 90	26	Bg2 71	Rc4 20	46					
7	Nf3 92	c5 90	27	g6 72	e6 78	47					
8	Be3 92	Nc6 89	28	Bd4 71	Qh4 76	48					
9	Be2 92	o-o 88	29	Bf2 63	Qd8 75	49					
10	o-o 92	cd 87	30	d4 60	Rf8 74	50					
11	cd 92	Bg4 85	31	ag6 59	Rc6 14	51					
12	ds 93	Bf3 78	32	f5 59	ef 10	52					
13	g6 93	ues 76	33	g6 59	g5 19	53					
14	Be2 93	Nd7 75	34	KL1 60	Kh7 69	54					
15	Rb1 94	Nf6 74	35	Qc8 59	Rd8 69	55					
16	Qd3 89	b6 68	36	Rg1 59	Qf4 8	56					
17	f4 89	Rc8 60	37	Qd8 59	Qd3 8	57					
18	Bf3 88	Nd4 55	38	KL2 59	Be5 8	58					
19	P5 83	Nc5 51	39	Bg3 60	Qf2 7	59					
20	Qe2 84	h5 79	40	Rg2 60	Bg3 7	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
①				Sian Jung				chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



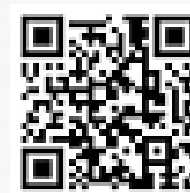
Date 7/22

Group B

Round 7

Board 27

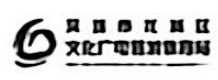
WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Ulemi Mendisaikhan		MGL		FED		15.37		RESULT (W)		1	
Jung, Sian		KOR		FED		16.45		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	Nf6 90	21	h3 79	f5 72	41	KL1 60	Qf36			
2	c4 91	g6 90	22	g4 75	Ne4 38	42	Qe4 61	Kg6 6			
3	Nc3 91	d5 90	23	Be4 74	f-e 38	43	Rb3 64				
4	cd 92	Nd5 90	24	g-h 74	g-h 37	44					
5	e4 91	Nc3 90	25	Rd1 74	Rf5 30	45					
6	bc 91	Bg7 90	26	Bg2 71	Rc4 20	46					
7	Nf3 92	c5 90	27	g6 72	e6 78	47					
8	Be3 92	Nc6 89	28	Bd4 71	Qh4 76	48					
9	Be2 92	o-o 88	29	Bf2 63	Qd8 75	49					
10	o-o 92	cd 87	30	d4 60	Rf8 74	50					
11	cd 92	Bg4 85	31	ag6 59	Rc6 14	51					
12	ds 93	Bf3 78	32	f5 59	ef 10	52					
13	g6 93	ues 76	33	g6 59	g5 19	53					
14	Be2 93	Nd7 75	34	KL1 60	Kh7 69	54					
15	Rb1 94	Nf6 74	35	Qc8 59	Rd8 69	55					
16	Qd3 89	b6 68	36	Rg1 59	Qf4 8	56					
17	f4 89	Rc8 60	37	Qd8 59	Qd3 8	57					
18	Bf3 88	Nd4 55	38	KL2 59	Be5 8	58					
19	P5 83	Nc5 51	39	Bg3 60	Qf2 7	59					
20	Qe2 84	h5 79	40	Rg2 60	Bg3 7	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
①				Sian Jung				chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

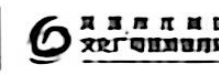


Date 7.22

Group 88
Round 7

WHITE Hua Yize				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK 唐屹鸿				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	g6	21	Rd1	Nb6	41	Neb	Rc1			
2	Nf3	Bg7	22	Qc1	Rb8	42	Kg2	Rg1			
3	d4	c6	23	Ne4	Nxe4	43	Kg1	Qb4			
4	Nc3	d6	24	Rxe4	Rb7	44	Kg2	Qb4			
5	Bc4	Nf6	25	Bb6	Bh8	45	Qf5	Nb6			
6	Bf4	b5	26	Qf4	Rb8	46	Nc7	Qe4			
7	Bb3	b4	27	Qf4	Qe8	47	f3	Qe4			
8	Ne2	Nxe4	28	Rle3	Bc8	48	Qe3	Qf1			
9	O-O	O-O	29	g4	Bb7	49	Kg3	Be5			
10	d5	c5	30	Qf4	Nc8	50	f4	Nc4			
11	Qd3	Nf6	31	Rf4	f6	51	Qe4	Qg1			
12	Re1	Bb7	32	Neb	Rd7	52	Kh4	Qf2			
13	Rad1	Qd7	33	Ba4	Nb6	53	Kg4	Nc3			
14	h3	Rc8	34	Bd7	Qd7	54	Qe3	Qe3			
15	c4	Ba6	35	Rd3	Ba6	55	f5	Be2			
16	Bxc4	Bab	36	Rc3	Na4	56	Kh4	Qf4			
17	c4	Qc7	37	Rc1	Ra2	57					
18	Ng3	Qe8	38	g5	f5	58					
19	Qe3	Rc7	39	Nf8	Qb7	59					
20	Re2	Rb7	40	Rf5	Rb8	60					
SIGNATURE (WHITE) Huayize				SIGNATURE (BLACK) 唐屹鸿				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.21

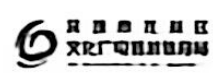
Group 88
Round 7

WHITE Huayize				FED				RESULT (W) 0			
BLACK 唐屹鸿				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	g6	21	Rd1	Nb6	41	Neb	Rc1			
2	Nf3	Bg7	22	Qc1	Rb8	42	Kg2	Rg1			
3	d4	c6	23	Ne4	Nxe4	43	Kg1	Qb4			
4	Nc3	d6	24	Re4	Rb7	44	Kg2	Qf5			
5	Bc4	Nf6	25	Bb6	Bh8	45	Qb3	Nb6			
6	Bf4	b5	26	Ng5	Rb8	46	Nc7	Qe4			
7	Bb3	b4	27	Qf4	Qe8	47	f3	Qe4			
8	Ne2	Nxe4	28	Rle3	Bc8	48	Qe3	Qf1			
9	O-O	O-O	29	g4	Bb7	49	Kg3	Be5			
10	d5	c5	30	Qf4	Nc8	50	f4	Nc4			
11	Qd3	Nf6	31	Rf4	f6	51	Qe4	Qg1			
12	Re1	Bb7	32	Neb	Rd7	52	Kh4	Qf2			
13	Rad1	Qd7	33	Ba4	Nb6	53	Kg4	Nc3			
14	h3	Rc8	34	Bd7	Qd7	54	Qe3	Qe3			
15	c4	Ba6	35	Rd3	Ba6	55	f5	Be2			
16	Bxc4	Bab	36	Rc3	Na4	56	Kh4	Qf4			
17	c4	Qc7	37	Rc1	Ra2	57					
18	Ng3	Qe8	38	g5	f5	58					
19	Qe3	Rc7	39	Nf8	Qb7	59					
20	Re2	Rb7	40	Rf5	Rb8	60					
SIGNATURE (WHITE) Huayize				SIGNATURE (BLACK) 唐屹鸿				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

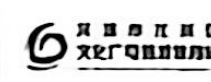


Date 7.22

Group B8
Round 7

WHITE Wang Yi Xib				FED CHN				RESULT (W) 2			
BLACK Jiang Kai X				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	C5	21	Ng3	Bd1	41					
2	Nf3	Nc6	22	Re1	Bd3	42					
3	d4	cd	23	Kf2	Re6	43					
4	Nd4	g6	24	Wf1	b6	44					
5	Nc3	Bg7	25	f3	Qd5	45					
6	Re3	Nf4	26	Qd5	d6	46					
7	Bc4	00	27	Ra4	b5	47					
8	00	d6	28	f4	Rtd8	48					
9	Qd2	Nd4	29	Rd5	Rd5	49					
10	Re1	Ne3	30	C5	b4	50					
11	Re3	Nd4	31	Ch	Ch	51					
12	Rd1	Ne6	32	Nf4	g3	52					
13	Ne2	Ne5	33	b4	b4	53					
14	Qb4	a5	34	Ng5	g2	54					
15	Qb3	a4	35	Ne6	f6	55					
16	Qb4	Nc4	36	g4	Qf2	56					
17	Qc4	Rd1	37	h8	Qh2	57					
18	Qb4	007	38	Kf3	Rd2	58					
19	C3	Bd2	39			59					
20	13	Bd2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wang				SIGNATURE (BLACK) Jiang Kai X				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B8
Round 7

WHITE Wang Yi Xib				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Jiang Kai X				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Q4	C5	21	Nf3	Bd1	41					
2	Nf3	Nc6	22	Re1	Bd3	42					
3	d4	cd	23	Kf2	Re6	43					
4	Nd4	g6	24	Wf1	b6	44					
5	Nc3	Bg7	25	f3	Qd5	45					
6	Re3	Nf4	26	Qd5	d6	46					
7	Bc4	00	27	Ra4	b5	47					
8	00	d6	28	f4	Rtd8	48					
9	Qd2	Nd4	29	Rd5	Rd5	49					
10	Re1	Ne3	30	C5	b4	50					
11	Re3	Nd4	31	Ch	Ch	51					
12	Rd1	Ne6	32	Nf4	g3	52					
13	Ne2	Ne5	33	b4	b4	53					
14	Qb4	a5	34	Ng5	g2	54					
15	Qb3	a4	35	Ne6	f6	55					
16	Qb4	Nc4	36	g4	Qf2	56					
17	Qc4	Rd1	37	h8	Qh2	57					
18	Qb4	007	38	Kf3	Rd2	58					
19	C3	Bd2	39			59					
20	13	Bd2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wang				SIGNATURE (BLACK) Jiang Kai X				SIGNATURE (ARBITER) Su			

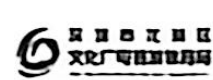


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

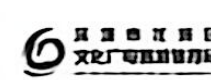
Round 7

Board 30

WHITE Ronzhin, Kirill				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Hpone Pyar Thar				FED MYA				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5 Q800	21	Rxb7	Qd2	41					
2	Nf3	Nc6 1:28.00	22	Nc4	Qe2	42					
3	Bb5	Qb6 1:28.00	23	Qf4	Ne3	43					
4	Bxc6	dxc6 1:27.00	24	Qd7		44					
5	a3	Bg4 1:27.00	25			45					
6	b3	h5 1:28.00	26			46					
7	Re1	Bc5 1:28.00	27			47					
8	b4	Bxf3 1:28.00	28			48					
9	Qxf3	Bxb4 1:28.00	29			49					
10	Qb3	Qd6 1:28.00	30			50					
11	Q3	Bc5 1:28.00	31			51					
12	Bb7	Bb6 1:28.00	32			52					
13	Q3	Qd6 1:28.00	33			53					
14	Rf1	h4 1:28.00	34			54					
15	Qh2	Ne7 1:28.00	35			55					
16	Bxc6	Qg6 1:28.00	36			56					
17	Bc7	Qf6 1:28.00	37			57					
18	Nc3	Bd4 1:28.00	38			58					
19	e5	Qf3 1:28.00	39			59					
20	Rg6	Qe2 1:28.00	40			60					
SIGNATURE (WHITE) K				SIGNATURE (BLACK) Hpone				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



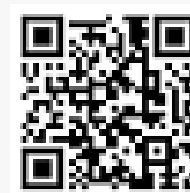
Date

Group B8

Round 7

Board 30

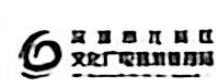
WHITE Ronzhin, Kirill				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Hpone Pyar Thar				FED MYA				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5 Q800	21	Rxb7	Qd2	41					
2	Nf3	Nc6 1:28.00	22	Nc4	Qe2	42					
3	Bb5	Qb6 1:28.00	23	Qf4	Ne3	43					
4	Bxc6	dxc6 1:28.00	24	Qd7		44					
5	a3	Bg4 1:28.00	25			45					
6	b3	h5 1:28.00	26			46					
7	Re1	Bc5 1:28.00	27			47					
8	b4	Bxf3 1:28.00	28			48					
9	Qxf3	Bxb4 1:28.00	29			49					
10	Qb3	Qd6 1:28.00	30			50					
11	Q3	Bc5 1:28.00	31			51					
12	Bb7	Bb6 1:28.00	32			52					
13	Q3	Qd6 1:28.00	33			53					
14	Rf1	h4 1:28.00	34			54					
15	Qh2	Ne7 1:28.00	35			55					
16	Bxc6	Qg6 1:28.00	36			56					
17	Bc7	Qf6 1:28.00	37			57					
18	Nc3	Bd4 1:28.00	38			58					
19	e5	Qf3 1:28.00	39			59					
20	Rg6	Qe2 1:28.00	40			60					
SIGNATURE (WHITE) K				SIGNATURE (BLACK) Hpone				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/22

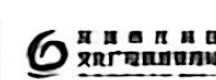
Group B8

Round 7

Board 31

WHITE				FED KAZ				RESULT (W)			
BLACK				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf4	d3	41					
2	e3	Bf5	22	Bxf6	Qxf6	42					
3	Nf3	Nf6	23	Ne5	d2	43					
4	Bd3	Ne4	24	Re2	Rd8	44					
5	Ne5	e6	25	Rd1	Nf5	45					
6	c3	Be7	26	Qh3	Qe6	46					
7	Qa4	Nd7	27	Rd2	Rd2	47					
8	Nd2	c6	28	Rxb2	e3	48					
9	Nd7	Qxd7	29	f6	Nf3	49					
10	f3	Nx3	30	Rd8	Rb1	50					
11	Qc2	Bxd3	31	Qxb3	Pre	51					
12	Qxd3	Nb5	32	Rd1	Qxf5	52					
13	a4	Nd6	33	Rxc1	Nxe1	53					
14	b3	O-O	34	Qd2	Qd2	54					
15	Bb2	Rc8	35	Kf1	Kg1	55					
16	O-O	Bf6	36			56					
17	e4	e5	37			57					
18	f4	dxe4	38			58					
19	Qg3	cxd4	39			59					
20	Re1	Qe7	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
MO/LIYAR				Gao				Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B8

Round 7

Board 37

WHITE				FED KAZ				RESULT (W)			
BLACK				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Kf3	d3	41					
2	e3	cf5	22	cf6	Kf6	42					
3	Kf3	Kf6	23	Qf6	d2	43					
4	Qd3	Re9	24	1d2	1d2	44					
5	Kp5	e6	25	1d1	Kf5	45					
6	cf3	1e7	26	Qf3	1d2	46					
7	Qd1	Kd7	27	1d2	1d2	47					
8	Kd2	c6	28	P3	1b2	48					
9	Kd7	Qd7	29	F6	Kf3	49					
10	F3	Kc3	30	1d1	1b1	50					
11	Qd2	Qd3	31	Qb3	Qd1	51					
12	Qd3	Kb5	32	1d1	Qf5	52					
13	A4	Kd6	33	1d1	Kd1	53					
14	K3	00	34	Qd2	Qd8	54					
15	cb2	1d8	35	Kp7	Qd7	55					
16	00	cf6	36	Rc8	Qd4	56					
17	P4	P5	37	Kp7	Qd7	57					
18	F4	Qd	38	Qd8		58					
19	Qd3	Pd	39			59					
20	1d1	Qd7	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
MO/LIYAR				Gao				Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B8

Round 7

Board 32

WHITE Wujiaming			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Axyi			FED THA			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Id4	Qc6	41	Kg4	Kf6
2	Nf3	Nc6	22	Rd8	Rd8	42	f4	gxf4
3	Bb5	a6	23	Nd2	e5	43	Kf4	c5
4	Rb4	Nf6	24	Nf3	Qc4	44	Kd4	a5
5	O-O	b5	25	Qe4	Nef	45	Kh4	b4
6	Bb3	Bf5	26	Re1	Nd2	46	Kf4	a4
7	Re1	Ng4	27	Nes	Re8	47	cb	a3
8	Rf1	d6	28	Rd1	Re5	48	h2	c3
9	h3	Nf6	29	Rd2	Re7	49	bc	c2
10	d3	Bc6	30	Kf1	Kf7	50	cb	c1=Q
11	Bc6	fe	31	Rd8	h5	51	Kg3	Qc6
12	Ng5	Qd7	32	Qa8	Re6	52	Kh2	Kg5
13	Be3	Nd4	33	Rd7	Rc6	53	a4	a3 Qa4
14	c3	Nc6	34	Ra8	g5	54	a3 Qa3	Qa4
15	Bxc5	dc	35	Rh8	h4	55	Kg2	Kh4
16	Qe2	O-O	36	Rh7	Ke6	56	Kh2	Qf8
17	Nf3	Rad8	37	Rh6	Kd5	57	g3	Kg5
18	Rd1	c4	38	Rc6	Kd5	58	Kg2	Qa3
19	d4	ed	39	Ke2	Kd5	59	cf2	Qb2
20	Nd4	Nd4	40	Kf3	Ke5	60	Kf3	Qc3
SIGNATURE (WHITE) Wujiaming			SIGNATURE (BLACK) Axyi			SIGNATURE (ARBITER) Su		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B8

Round 7

Board 32

WHITE Wujiaming			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Axyi			FED THA			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf2	Qd2	21			41		
2	Kf3	Kf5	22			42		
3	h4	Qd3	23			43		
4	Kf2	Kg4	24			44		
5	h5	Qg3	25			45		
6	Kc2	Kh5	26			46		
7	Kd2	Qf3	27			47		
8	Kc2	Qe3	28			48		
9	Kb1	Qd2	29			49		
10	Ka1	Kg5	30			50		
11	Kb1	Kf4	31			51		
12	Ka1	Ke4	32			52		
13	Kb1	Kd3	33			53		
14	Ka1	Kc3	34			54		
15	Kb1	Qb2	35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) Wujiaming			SIGNATURE (BLACK) Axyi			SIGNATURE (ARBITER) Su		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 7

Board 32

WHITE Jiaming			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Axyi			FED THA			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rxd4	Qc6	41	Kg4	Kf6
2	Nf3	Nc6	22	Rxd8	Rxd8	42	f4	gxf4
3	Bb5	a6	23	Nd2	e5	43	Kxf4	c5
4	Nf3	Nf6	24	Nf3	Qxe4	44	Kg4	a5
5	O-O	b5	25	Qxe4	Nxe4	45	Kxh4	b4
6	Bb3	Bc5	26	Re1	Nd2	46	Kd4	a4
7	Re1	Ng4	27	Nxe5	Re8	47	Cxb4	a3
8	Rf1	d6	28	Rd1	Rxe5	48	bxq3	c3
9	h3	Nf6	29	Rxd2	Re7	49	bx c5	c2
10	d3	Bb6	30	Kf1	Kf7	50	cb	c1=Q
11	Bxe6	fxe6	31	Rd8	h5	51	Kg3	Qxc6
12	Ng5	Qd7	32	Ra8	Re6	52	Kh2	Kg5
13	Be3	Nd4	33	Ra7	Rc6	53	q4	Qxa4
14	c3	Nc6	34	Ra8	g5	54	q3	Qxa3
15	Bxc5	dx c5	35	Rh8	h4	55	Kg1	Kh4
16	Qe2	O-O	36	Rh7	Ke6	56	Kh2	Qf8
17	Nf3	Rad8	37	Rh8	Kd5	57	g3	Kg5
18	Rd1	c4	38	Rxc6	Kxc6	58	Kg2	Qa3
19	d4	exd4	39	Ke2	Kd5	59	Kf1	Qb2
20	Nxd4	Nxd4	40	Kf3	Ke5	60	Kf3	Qc3
SIGNATURE (WHITE) Jiaming			SIGNATURE (BLACK) Axyi			SIGNATURE (ARBITER) Su		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 7

Board 32

WHITE Jiaming			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Axyi			FED THA			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
61	Kf2	Qd2	81			101		
62	Kf3	Kf5	82			102		
63	h4	Qd3	83			103		
64	Kf2	Kg4	84			104		
65	h5	Qg3	85			105		
66	Ke2	Kxh5	86			106		
67	Kd2	Qf3	87			107		
68	Kc2	Qe3	88			108		
69	Kb1	Qd2	89			109		
70	Ka1	Kg5	90			110		
71	Kb1	Kf4	91			111		
72	Ka1	Ke4	92			112		
73	Kb1	Kd3	93			113		
74	Ka1	Kc3	94			114		
75	Kb1	Qb2	95			115		
76			96			116		
77			97			117		
78			98			118		
79			99			119		
80			100			120		
SIGNATURE (WHITE) Jiaming			SIGNATURE (BLACK) Axyi			SIGNATURE (ARBITER) Su		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 1

Group 88

Round 7

Board 33

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
W4, N11111				W4, N11111				KAZ				0			
W4, N11111				W4, N11111				CHN				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c6	21	cc4	nc4	41	h8	ch							
2	nf3	d5	22	cc3	nc3	42	nf6	ch							
3	nc3	cd4	23	qf5	cd2	43	nc3	cd2							
4	h3	ch5	24	nc1	nc3	44	ch	ch							
5	cd	cd	25	nc1	nc3	45	ch	ch							
6	h4	nc8	26	nc1	nc3	46	nc1	nc3							
7	cd2	cd	27	nc1	nc3	47	nc1	nc3							
8	cc2	nc6	28	nc1	nc3	48	nc1	nc3							
9	cd5	nc5	29	nc1	nc3	49	nc1	nc3							
10	nc	nc5	30	nc1	nc3	50	nc1	nc3							
11	nc5	nc5	31	nc1	nc3	51	nc1	nc3							
12	cd5	nc5	32	nc1	nc3	52	nc1	nc3							
13	nc5	nc5	33	nc1	nc3	53	nc1	nc3							
14	nc5	nc5	34	nc1	nc3	54	nc1	nc3							
15	nc5	nc5	35	nc1	nc3	55	nc1	nc3							
16	nc5	nc5	36	nc1	nc3	56	nc1	nc3							
17	nc5	nc5	37	nc1	nc3	57	nc1	nc3							
18	nc5	nc5	38	nc1	nc3	58	nc1	nc3							
19	nc5	nc5	39	nc1	nc3	59	nc1	nc3							
20	nc5	nc5	40	nc1	nc3	60	nc1	nc3							
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Su				Su				Su							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/22

Group 88

Round 7

Board 33

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
W4, N11111				W4, N11111				KAZ				0			
W4, N11111				W4, N11111				CHN				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c6	21	nc4	nc4	41	et	nc6							
2	nc3	d5	22	nc4	nc4	42	et	nc6							
3	nc3	nc4	23	nc4	nc4	43	et	nc6							
4	h3	nc5	24	nc4	nc4	44	et	nc6							
5	cd	cd	25	nc4	nc4	45	et	nc6							
6	nc	nc5	26	nc4	nc4	46	et	nc6							
7	nc3	nc5	27	nc4	nc4	47	et	nc6							
8	nc2	nc6	28	nc4	nc4	48	et	nc6							
9	nc5	nc5	29	nc4	nc4	49	et	nc6							
10	nc5	nc5	30	nc4	nc4	50	et	nc6							
11	nc5	nc5	31	nc4	nc4	51	et	nc6							
12	nc5	nc5	32	nc4	nc4	52	et	nc6							
13	nc5	nc5	33	nc4	nc4	53	et	nc6							
14	nc5	nc5	34	nc4	nc4	54	et	nc6							
15	nc5	nc5	35	nc4	nc4	55	et	nc6							
16	nc5	nc5	36	nc4	nc4	56	et	nc6							
17	nc5	nc5	37	nc4	nc4	57	et	nc6							
18	nc5	nc5	38	nc4	nc4	58	et	nc6							
19	nc5	nc5	39	nc4	nc4	59	et	nc6							
20	nc5	nc5	40	nc4	nc4	60	et	nc6							
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Su				Su				Su							



CS 扫描全能王™
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		Jiang Yanwen		FED		CHN		RESULT (W)		0	
BLACK		Yashin Roman Antonovich		FED		RUS		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	a4	h3	41	Kf5	Qx2+			
2	Nf3	Nc6	22	g5	Bc5	42	Rf4	Qx2+			
3	Bc4	Nf6	23	R4	Qxf2	43					
4	d3	h5	24	Qe4	R6	44					
5	O-O	Bc5	25	Ra1	Qx2	45					
6	Q3	O-O	26	Qa1	Qx5	46					
7	Nc3	d6	27	Rc2	Qx5	47					
8	h3	Bc6	28	Rc2	Qx3	48					
9	Ba2	Nd4	29	Re3	Qd	49					
10	Nx4	Bx4	30	Qd	B	50					
11	Bd2	Qx4	31	d4	Ef	51					
12	Rx2	d3	32	Rx4	Rx4	52					
13	E1	Nd4	33	Rx4	Q5	53					
14	Qa4	Nx3	34	h4	q4	54					
15	Bx4	Qf6	35	g4	Q5	55					
16	Bg5	Ne2	36	g5	Q2	56					
17	Kh4	Qg1	37	h5	Qf2	57					
18	Qe2	Qxg5	38	Kg2	Qd2	58					
19	C3	Bb6	39	Kf3	R4+	59					
20	Rf1	Rf1	40	Qg4	Rg3	60					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)							
Jiang		Yashin		Su							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

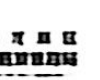


WHITE		Jiang Yanwen		FED		CHN		RESULT (W)		0	
BLACK		Yashin Roman Antonovich		FED		RUS		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	a4	Qf6	41	Kf5	Qf2			
2	Nf3	Nc6	22	a5	Bc5	42	Rf4	Qf4			
3	Bc4	Nf6	23	R4	Qf2	43					
4	d3	h5	24	Qe4	Bd6	44					
5	O-O	Bc5	25	R4a1	Qb2	45					
6	a3	O-O	26	Rac1	Qa3	46					
7	h3	Bc6	27	Rc2	Qa5	47					
8	Ba2	Nd4	28	Rce2	Qc3	48					
9	Nx4	Bx4	29	Re3	Qc6	49					
10	Bd2	Qx4	30	Qd	B	50					
11	d4	Ef	31	d4	Ef	51					
12	Rx2	d3	32	Rx4	Rx4	52					
13	E1	Nd4	33	Rx4	Q5	53					
14	Qa4	Nx3	34	h4	q4	54					
15	Bx4	Qf6	35	g4	Q5	55					
16	Bg5	Ne2	36	g5	Q2	56					
17	Kh4	Qg1	37	h5	Qf2	57					
18	Qe2	Qxg5	38	Kg2	Qb2	58					
19	C3	Bb6	39	Kf3	R4+	59					
20	Rf1	Rf1	40	Qg4	Rg3	60					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)							
Jiang		Yashin		Su							



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

22

Board

35

WHITE		BLACK		FED		RESULT (T)	
Rishav, Roy		Liao Yu-Kai		BAN		1/2	
WHITE		BLACK		FED		RESULT (B)	
Liao Yu-Kai		Rishav, Roy		IPE		1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c5	2	Kf1	Qd8	3	Kc5
2	Nf3	Nc6	4	Nf4	f5	5	f5
3	d4	cxd4	6	Nxd4	g6	7	g6
4	Nxd4	g6	8	Rf1	Qd8	9	Qd8
5	Nxc6	bxc6	10	Rxc6	Qd8	11	Qd8
6	Sc4	Pb6	12	Sc4	Pb6	13	Pb6
7	O-O	Bg7	14	O-O	Bg7	15	Bg7
8	Qf3	Nf6	16	Qf3	Nf6	17	Nf6
9	Nc3	O-O	18	Nc3	O-O	19	O-O
10	Qb2	Pb7	20	Qb2	Pb7	21	Pb7
11	Qc2	d5	22	Qc2	d5	23	d5
12	e4	f5	24	e4	f5	25	f5
13	Bd2	Pc6	26	Bd2	Pc6	27	Pc6
14	Bb5	Rc8	28	Bb5	Rc8	29	Rc8
15	Bxc6	Rxc6	30	Bxc6	Rxc6	31	Rxc6
16	Re1	Nf5	32	Re1	Nf5	33	Nf5
17	Qb5	Nd4	34	Qb5	Nd4	35	Nd4
18	Qd3	O-O	36	Qd3	O-O	37	O-O
19	Be3	e5	38	Be3	e5	39	e5
20	Qd2	Qc2	40	Qd2	Qc2	41	Qc2
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
Rishav		Liao		Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



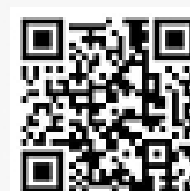
Date

22

Board

35

WHITE		BLACK		FED		RESULT (T)	
Rishav, Roy		Liao Yu-Kai		BAN		1/2	
WHITE		BLACK		FED		RESULT (B)	
Liao Yu-Kai		Rishav, Roy		IPE		1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c5	21	d4	Qd8	41	Nf3
2	Nf3	Nc6	22	Nf3	Nc6	42	Qd8
3	d4	cxd4	23	d4	cxd4	43	Nc6
4	Nxd4	g6	24	Nxd4	g6	44	Qd8
5	Nxc6	bxc6	25	Nxc6	bxc6	45	Nc6
6	Bc4	Pb6	26	Bc4	Pb6	46	Qd8
7	O-O	Bg7	27	O-O	Bg7	47	Nc6
8	Qf3	Nf6	28	Qf3	Nf6	48	Qd8
9	Nc3	O-O	29	Nc3	O-O	49	Nc6
10	Bd2	Pb7	30	Bd2	Pb7	50	Qd8
11	Qe2	d5	31	Qe2	d5	51	Nc6
12	e4	f5	32	e4	f5	52	Qd8
13	Bd2	Pc6	33	Bd2	Pc6	53	Nc6
14	Bb5	Rc8	34	Bb5	Rc8	54	Qd8
15	Bxc6	Rxc6	35	Bxc6	Rxc6	55	Nc6
16	Re1	Nf5	36	Re1	Nf5	56	Qd8
17	Qb5	Nd4	37	Qb5	Nd4	57	Nc6
18	Qd3	O-O	38	Qd3	O-O	58	Qd8
19	Be3	e5	39	Be3	e5	59	Nc6
20	Qd2	Qc2	40	Qd2	Qc2	60	Qd8
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
Rishav		Liao		Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 7/21 Board 36

WHITE 林泓然				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Finn Xiao				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rf7	Nc7	41					
2	d4	d5	22	Rg7	Rd7	42					
3	e5	Bf5	23	Rd7	Kd7	43					
4	h4	Nd7	24	Kf2	Nf5	44					
5	C4	e6	25	Bf5	ef	45					
6	NC3	Bb4	26	g6	h6	46					
7	g4	Bc4	27	Rf4	Rg8	47					
8	f3	Bc5	28	Rf5	Rg6	48					
9	b2bc	Qa5	29	C4	Ne6	49					
10	Bb2	Bg6	30	d5	Nc5	50					
11	h5	Bh5	31	dc	Rc6	51					
12	Rh5	O-O	32	Ke3	Nb3	52					
13	Qb3	Nb6	33	Rf6	Rc4	53					
14	cd	Qa4	34	e6	Ke7	54					
15	dc	Qb3	35	Rh6	Nc5	55					
16	ab	bc	36	Ba3	Ke8	56					
17	Ra7	Nh6	37	Rh8#		57					
18	g5	Nf5	38			58					
19	Bh3	Ng3	39			59					
20	Rh4	Nd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 林泓然				SIGNATURE (BLACK) Finn				SIGNATURE (ARBITER) Du			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 7/22 Board 36

WHITE Lin Hongran				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Xiao Finn				FED GUM				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxf7	Nc7	41					
2	d4	d5	22	Rxa7	Rd7	42					
3	e5	Bf5	23	Rxb7	Kf2	43					
4	g4	Nd7	24	Nf5	Bxf5	44					
5	c4	e6	25	Rf4	Rd7	45					
6	Nc3	Bb3	26	Rf4	Rg8	46					
7	g4	Be4	27	Rxf5	Rxa6	47					
8	f3	Bxc3+	28	Ke4	fue6	48					
9	xc3	Qa5	29	d5	Nc5	49					
10	Bb2	Bg6	30	Xc6+	Rxc6	50					
11	h5	Bxh5	31	Ke3	Nxb3	51					
12	Rxh5	O-O-O	32	Rfb3	Rxc4	52					
13	Qc3	Nb4	33	e6+	Ke7	53					
14	xd5	Qa4	34	Rxh6	Nd5	54					
15	Xc6	Qxb3	35	Ba3	Ke8	55					
16	Xb3	Xbxc6	36	Rh8#		56					
17	Rxa7	Nh6	37			57					
18	g5	Nf5	38			58					
19	Bh3	Ng3	39			59					
20	Rh4	Nd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 林泓然				SIGNATURE (BLACK) Finn				SIGNATURE (ARBITER) Du			



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 7.22 Board 37

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
Wan jin run			CHN			0			Liu ming yang		
Liu ming yang			CHN			1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	RC7	BC6	11	KXG5	Kd4			
2	NC3	NC6	22	f4	Ne6	12	Kf5	NXG4			
3	g3	g6	23	RXG7	RE8	13	NXG4	Kd4			
4	Bg2	Bg7	24	RXG7	RE8	14	Kd6	Qd5			
5	d3	Nf6	25	f5	g4	15	ba	NXG6			
6	Be3	d6	26	ef	Nd4	16	Ke6	Nb4			
7	Nge2	O-O	27	f6	h6	17	NXd3	Kd6			
8	O-O	Bd7	28	BXb7	BC6+	18	Nb2	Ke4			
9	Qd2	Ng4	29	Bxc6	NXC6	19	Kc5	d4			
10	f3	NXe3	30	Kg2	Kh7	20	Kb4	d4			
11	QXe3	Bd4	31	Kf3	d5	21	K3	NC4			
12	NXe4	cd	32	Kf4	Kg6	22	KXC4	d2			
13	Qd2	dc	33	h4	KXf6	23	KC3	d1=Q			
14	QXC3	Qb6+	34	b5	Nd4	24	Kb2	Qd3+			
15	Kh1	Qb4	35	Q4	Ke6	25	KC2	Kd3			
16	Qxb4	NXb4	36	h4	NE2+	26	Qe6	QC5			
17	Rf2	RfC8	37	Kf3	f6	27	Kb2	QC4			
18	Q3	RXC2	38	g5	f9	28	KC3	Qb5			
19	RXC2	NXC2	39	h9	h9	29	Ka2	Qb4			
20	RC1	Nd4	40	Kg4	Ke5	30	Ka1	Kd2			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
wan jin run			Liu ming yang			Su					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 7.22 Board 37

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
wan jin run			CHN			0			Liu ming yang		
Liu ming yang			CHN			1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ka1	Kd2	21			11					
2	Kd2	Kc1	22			12					
3	Ka1		23			13					
4			24			14					
5			25			15					
6			26			16					
7			27			17					
8			28			18					
9			29			19					
10			30			20					
11			31			21					
12			32			22					
13			33			23					
14			34			24					
15			35			25					
16			36			26					
17			37			27					
18			38			28					
19			39			29					
20			40			30					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
wan jin run			Liu ming yang			Su					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 7.22 Board 37

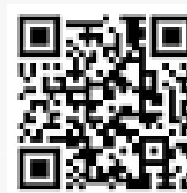
WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
wan jin run			CHN			0			Liu ming yang		
Liu ming yang			CHN			1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	RC7	BC6	11	Kg4	Ke5			
2	NC3	NC6	22	f3	Ne6	12	Kg5	Kd4			
3	g3	g6	23	RE7	RE8	13	Kf5	Nd4			
4	Bg2	Bg7	24	RE8	RE8	14	Ke5	Nc5			
5	d3	Nf6	25	f5	g4	15	Kd6	a5			
6	Be3	d6	26	ef	Nd4	16	ba	Na6			
7	Nge2	O-O	27	f6	h6	17	Ke6	Nb4			
8	O-O	Bd7	28	Bd7	BC6	18	Nb3	Kd6			
9	Qd2	Ng4	29	Bd6	Nd6	19	Nb2	Ke4			
10	f3	Ne3	30	Kd2	Kh7	20	Kf5	ep			
11	Qe3	Bd4	31	Kf3	d5	21	Kb4	d3			
12	Nd4	cd	32	Kf4	Kg4	22	Kc3	N4			
13	Qd2	dc	33	b4	Kf6	23	Kd4	d2			
14	Qc3	Qb6	34	b5	Nd4	24	Kc3	dca			
15	Kh1	Qb4	35	d4	Ke6	25	Kb2	Qd4			
16	Qb4	Nb4	36	h4	NE2	26	Kc2	Ke3			
17	Rf2	RfC8	37	Kc3	NC3	27	Kb3	Qd4			
18	Q3	RC2	38	Q4	f6	28	Kb2	Qc4			
19	RC2	NC2	39	Q5	f4	29	Kd3	Qb5			
20	RC1	Nd4	40	h9	h9	30	Kd2	Qd4			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
wan jin run			Liu ming yang			Su					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 7
Date 7.22 Board 37

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
wan jin run			CHN			0			Liu ming yang		
Liu ming yang			CHN			1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ka2	Kc1	21			11					
2	Ka1	Qa3#	22			12					
3			23			13					
4			24			14					
5			25			15					
6			26			16					
7			27			17					
8			28			18					
9			29			19					
10			30			20					
11			31			21					
12			32			22					
13			33			23					
14			34			24					
15			35			25					
16			36			26					
17			37			27					
18			38			28					
19			39			29					
20			40			30					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
wan jin run			Liu ming yang			Su					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
DINMUKHAMMED		KAZ		KAZ		THA		KAZ		THA	
NANTAT		THA		KAZ		THA		KAZ		THA	
1	e4	c5	21	Qg3	h3	11	h4	h4	h4	h4	h4
2	h3	e6	22	Qf3	DC7	12	h4	h4	h4	h4	h4
3	h3	Q6	23	Qg4	1g8	13	h4	h4	h4	h4	h4
4	h4	Cd	24	h4	1e8	14	h4	h4	h4	h4	h4
5	h4	Cb4	25	Cd4	e5	15	h4	h4	h4	h4	h4
6	h4	CC5	26	Qg3	FB	16	h4	h4	h4	h4	h4
7	h4	CC6	27	Ad1	Qf7	17	h4	h4	h4	h4	h4
8	e5	Qd5	28	Ce3	Qd6	18	h4	h4	h4	h4	h4
9	Cd2	h6	29	Qg6	h9	19	h4	h4	h4	h4	h4
10	h6	Qe5	30	CC5	e4	20	h4	h4	h4	h4	h4
11	Ce2	b5	31	1e9	f5	21	h4	h4	h4	h4	h4
12	Q-d	Cb2	32	1e3	1f8	22	h4	h4	h4	h4	h4
13	1e1	Qc7	33	Cf7	1f8	23	h4	h4	h4	h4	h4
14	Cf3	d5	34	1h3	Qd8	24	h4	h4	h4	h4	h4
15	Cg4	Qe6	35	1e9	f4	25	h4	h4	h4	h4	h4
16	Cf3	h6	36	Q3	CC8	26	h4	h4	h4	h4	h4
17	Cg5	h6	37	1h4	f9	27	h4	h4	h4	h4	h4
18	Qd4	O-O	38	1f4	1f4	28	h4	h4	h4	h4	h4
19	Qg4	h6	39	Qf	h6	29	h4	h4	h4	h4	h4
20	Ce3	h6	40	Ad7	Cb1	30	h4	h4	h4	h4	h4
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
D		NANTAT		D		NANTAT		D		NANTAT	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
DINMUKHAMMED		KAZ		KAZ		THA		KAZ		THA	
NANTAT		THA		KAZ		THA		KAZ		THA	
1	h4	Q4	21								
2	h4	Cb5	22								
3	h4	ee4	23								
4	h4	h4	24								
5	h4	Q3	25								
6	h4	Q2	26								
7	h4	h4	27								
8	h4	h4	28								
9			29								
10			30								
11			31								
12			32								
13			33								
14			34								
15			35								
16			36								
17			37								
18			38								
19			39								
20			40								
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
D		NANTAT		D		NANTAT		D		NANTAT	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
BZIVATKHAN DINMUKHAMMED		KAZ		KAZ		THA		KAZ		THA	
ROBENJIRACHUBOVAN		THA		KAZ		THA		KAZ		THA	
1	C7	Cb1:23	21	Qg3	Nxf3	11	h4	h4	h4	h4	h4
2	Nf3	eb1:23	22	Qxe3	RC7:1:2	12	h4	h4	h4	h4	h4
3	NC3	ab1:23	23	Qg4	RC7:1:2	13	h4	h4	h4	h4	h4
4	h4	Cb1:23	24	h4	RC7:1:2	14	h4	h4	h4	h4	h4
5	Nxh4	h4	25	h4	RC7:1:2	15	h4	h4	h4	h4	h4
6	Nf3	h4	26	h4	RC7:1:2	16	h4	h4	h4	h4	h4
7	h4	h4	27	h4	RC7:1:2	17	h4	h4	h4	h4	h4
8	h4	h4	28	h4	RC7:1:2	18	h4	h4	h4	h4	h4
9	h4	h4	29	h4	RC7:1:2	19	h4	h4	h4	h4	h4
10	h4	h4	30	h4	RC7:1:2	20	h4	h4	h4	h4	h4
11	h4	h4	31	h4	RC7:1:2	21	h4	h4	h4	h4	h4
12	h4	h4	32	h4	RC7:1:2	22	h4	h4	h4	h4	h4
13	h4	h4	33	h4	RC7:1:2	23	h4	h4	h4	h4	h4
14	h4	h4	34	h4	RC7:1:2	24	h4	h4	h4	h4	h4
15	h4	h4	35	h4	RC7:1:2	25	h4	h4	h4	h4	h4
16	h4	h4	36	h4	RC7:1:2	26	h4	h4	h4	h4	h4
17	h4	h4	37	h4	RC7:1:2	27	h4	h4	h4	h4	h4
18	h4	h4	38	h4	RC7:1:2	28	h4	h4	h4	h4	h4
19	h4	h4	39	h4	RC7:1:2	29	h4	h4	h4	h4	h4
20	h4	h4	40	h4	RC7:1:2	30	h4	h4	h4	h4	h4
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
D		NANTAT		D		NANTAT		D		NANTAT	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		FED		RESULT (W)	
ZIVATKHAN				0		0	
BLACK		NAN KUT ROBNJIRACHUBOVAN		FED		RESULT (B)	
				15/5		1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rh1	Q4	21			41		
2	Ra1	Ob5	22			42		
3	Rb1	BC4	23			43		
4	Rb6	1P5	24			44		
5	Rb1	Q3	25			45		
6	Rb1A	Q2	26			46		
7	Ra9	1C6	27			47		
8	Qa3	1K6	28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
D		Aron		S.	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group 8
Round 2
Board 39

WHITE				BLACK			
Linchenhao				Abu Talip Chingiz Khan			
FED CHN				FED KAZ			
RESULT (W)				RESULT (B)			
1				21			
2				22			
3				23			
4				24			
5				25			
6				26			
7				27			
8				28			
9				29			
10				30			
11				31			
12				32			
13				33			
14				34			
15				35			
16				36			
17				37			
18				38			
19				39			
20				40			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
Linchenhao				Chingiz			
SIGNATURE (ARBITER)				Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8
Round 7
Board 39

WHITE				BLACK			
Linchenhao				Abu Talip Chingiz Khan			
FED CHN				FED KAZ			
RESULT (W)				RESULT (B)			
1				21			
2				22			
3				23			
4				24			
5				25			
6				26			
7				27			
8				28			
9				29			
10				30			
11				31			
12				32			
13				33			
14				34			
15				35			
16				36			
17				37			
18				38			
19				39			
20				40			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
Linchenhao				Chingiz			
SIGNATURE (ARBITER)				Su			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22 Board 40

Group B8

Round 7

WHITE kang, Jiahe				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK zheng, Yichang				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	h4	g3	41					
2	Nf3	g6	22	Kf2	Ed4	42					
3	g3	Bd7	23	Be3	fxe3	43					
4	Bg2	O-O	24	Rxe3	Rb5	44					
5	O-O	d6	25	Bh3	Rc8	45					
6	Qx4	c5	26	Rae1	Qa4	46					
7	d5	Re8	27	Rxe6	Qc2	47					
8	Nc3	e6	28			48					
9	dxe6	Rxe6	29			49					
10	Qxc6	Rxc6	30			50					
11	Rd1	Rb4	31			51					
12	Qb3	Rc4	32			52					
13	Nxe6	Rxe6	33			53					
14	a3	Nc6	34			54					
15	Nd2	Nxd2	35			55					
16	Bxd2	Nd4	36			56					
17	Qa2	Rxe2	37			57					
18	Kf1	Qe8	38			58					
19	Re1	Bg4	39			59					
20	f3	Nxg3	40			60					
SIGNATURE (WHITE) kang, Jiahe				SIGNATURE (BLACK) zheng				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date Board 40

Group B8

Round 7

Board 40

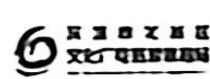
WHITE kang, Jiahe				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK zheng, Yichang				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bg6	Kf2	41					
2	Nf3	g6	22	Bd4	Bg3	42					
3	g3	Bd7	23	Be3	Rc3	43					
4	Bg2	O-O	24	Rb8	Bg3	44					
5	O-O	d6	25	Rc8	Rc3	45					
6	c4	c5	26	Qa4	Rd6	46					
7	d5	Rc8	27	Rc2	Rc2	47					
8	Nc3	e6	28			48					
9	dxe6	Rxe6	29			49					
10	Qc2	Nc6	30			50					
11	Rd1	Nb4	31			51					
12	Qb3	Rc4	32			52					
13	Nxe6	Rxe6	33			53					
14	a3	Nc6	34			54					
15	Nd2	Nxd2	35			55					
16	Bxd2	Nd4	36			56					
17	Qa2	Rxe2	37			57					
18	Kf1	Qe8	38			58					
19	Re1	Bg4	39			59					
20	f3	Nxg3	40			60					
SIGNATURE (WHITE) kang, Jiahe				SIGNATURE (BLACK) zheng				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B8

Round
7

Board
41

WHITE L. P. Muchon			FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK S. I. Kh			FED KAZ			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ne2	Ca2	41	Ne2	1
2	Kf3	Kd6	22	Na2	Cb3	42		
3	Cc4	b6	23	Na7	Ab8	43		
4	C3	Ka5	24	Na3	Cd1	44		
5	Ka3	Cd6	25	Ne1	Cc2	45		
6	Cb3	Kf6	26	d4	Ne8	46		
7	d3	O-O	27	Kg3	e4	47		
8	Kc4	Kb3	28	cd	Ke4	48		
9	Qb3	Cc5	29	Ke4	Cc4	49		
10	Cc3	ce3	30	Ne3	d5	50		
11	Ke3	d6	31	f3	f5	51		
12	h3	ce6	32	Kf5	g6	52		
13	Qc2	Kd7	33	Kh6	Kh7	53		
14	O-O	Qf7	34	Kg4	Na8	54		
15	Nd1	Qg6	35	Kf6	Kg7	55		
16	Kh4	Qg5	36	Ke8	Ne8	56		
17	Kf5	Kf8	37	f6	d6	57		
18	Qd2	Ph5	38	Ne7	d8	58		
19	Ne7	Ne8	39	Ne4	Kf6	59		
20	Pe2	Pe2	40	Kpf5	g4	60		
SIGNATURE (WHITE) L. P. Muchon			SIGNATURE (BLACK) S. I. Kh			SIGNATURE (VISITOR) Su		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



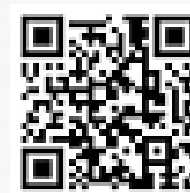
Date

Group
B8

Round
7

Board
41

WHITE L. P. Muchon			FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK S. I. Kh			FED KAZ			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ne2	Ca2	41	g4	1g5
2	Ne3	Nc6	22	Ne3	Ca2	42	Rc7	
3	Bc4	h6	23	Arad	As8	43		
4	C3	Na5	24	Na3	Bd1	44		
5	Na3	Bd6	25	Re1	Bd2	45		
6	Bb3	Nf6	26	d4	Qf08	46		
7	d3	O-O	27	Ug3	Crd4	47		
8	Nc4	Nxb3	28	Lxd4	Nxe4	48		
9	Qb3	Bc5	29	Nxb9	Bxe4	49		
10	Be3	Bc5	30	Re3	Re3	50		
11	Nxe3	d6	31	f3	f5	51		
12	h5	Bc6	32	Nxf5	g6	52		
13	Qc2	Na7	33	Nxb6	Ng7	53		
14	O-O	Qf6	34	Ng4	Ng7	54		
15	Ra2	Qg6	35	Nf6	Kg7	55		
16	Nh4	Qg5	36	Nxb6	Rxe8	56		
17	Nf5	Nf6	37	fxe4	fxe4	57		
18	Qd2	Rf6	38	Rxe4	h4g	58		
19	Rd2	Re3	39	Rd7	Kf6	59		
20	Rd2	Rd2	40	Rd4	Kf5	60		
SIGNATURE (WHITE) L. P. Muchon			SIGNATURE (BLACK) S. I. Kh			SIGNATURE (VISITOR) Su		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App